



Đức Tổng Giám Mục: Joe S. Vásquez
Đức Giám Mục Phụ Tá: Italo Dell'Oro, CRS

Lm. Gioan Viannê Nguyễn Ngọc Thụ
Đại Diện Đức Tổng Giám Mục
Chủ Tịch Cộng Đồng Công Giáo VN
281-495-8133

Hội Đồng Giáo Dân, TGP Galveston-Houston

Chủ Tịch: Ô. Phêrô Đình Đức Hiệp
GX. Đức Mẹ Lộ Đức - (346) 280-0791

Phó CT Nội Vụ: Ô. Giuse Ngô Quang Tuyền
GX Đức Mẹ La Vang - (713) 897-9222

Phó CT Ngoại Vụ: Ô. Giuse Ng. Thanh. Xuân
GX Các Thánh Tử Đạo Việt Nam
(832) 260-5016

Tổng Thư Ký: Ô. Phêrô Nguyễn Phương Kevin
GX Đức Kitô Ngôi Lời NT - (832) 451-0591

Thành viên: CT HĐMV các giáo xứ và cộng đoàn

Thánh lễ cuối tuần

GX. CÁC THÁNH TỬ ĐẠO VIỆT NAM

TB: 6:00 pm - CN: 7:00; 9:00; 11:00 am; 6:00 pm

Lm. Gioan Trần Đình Khả
Lm. Giuse Phan Đình Lộc
Pt. Giuse Lê Văn Rõ

10610 Kingspoint Rd. - Houston, TX 77075
713-941-0521

GX. ĐỨC KITÔ NGÔI LỜI NHẬP THỂ

**TB: 6:00 pm - CN: 7:00 am; 9:00 am; 11:00 am;
2:00 pm; 7:00 pm**

Lm. Gioan Viannê Nguyễn Ngọc Thụ
Lm. Giuse Bùi Phương Tiên
Pt. Vincent Đoàn Hồng Phúc
Pt. Giuse Maria Phạm Harry Hưng
8503 S. Kirkwood Rd. - Houston, TX 77099
281-495-8133

GIÁO XỨ ĐỨC MẸ LA VANG

TB: 6:00 pm - CN: 7:30; 9:15; 11:00 am; 6:00 pm

Lm. Giuse Đình Văn Nghi, OP.
Lm. Trần Trần Trung Liêm, OP.
Lm. Đaminh Nguyễn Trinh Quang, OP.
12320 Old Foltin Rd. - Houston, TX 77086
281-999-1672

GIÁO XỨ ĐỨC MẸ LÔ ĐỨC

Thứ Bảy: 6:00 pm (Bilingual)
CN: 7:00am; 9:00am; 11:00am;
4:00pm (English); 6:00pm

Lm. Gioan Baotixita Nguyễn Minh Đức, OP.
Lm. Phêrô Phạm Duy Khánh, OP.
Lm. Vincent Nguyễn Hoàng, OP.
Pt. Gioan B. Đào Đình Ân
Pt. Vincent Nguyễn Tri Lý
6550 Fairbanks N. Houston, Houston, TX 77040
713-939-1906

CỘNG ĐOÀN THÁNH TÂM

Giáo Xứ Chánh Tòa Thánh Tâm
CN: 9:00 am

Lm. Phao lô Hoàng Lê Phong, SCJ.
1701 San Jacinto St. - Houston, TX 77002
713-659-1561 ext. 134

CỘNG ĐỒNG CÔNG GIÁO VIỆT NAM TỔNG GIÁO PHẬN GALVESTON-HOUSTON VIETNAMESE CATHOLICS OF THE ARCHDIOCESE OF GALVESTON-HOUSTON

DỪNG LẠC

8503 S. Kirkwood Rd. - Houston, Texas 77099 - Phone: 281-495-8133
www.cgvnhouston.org

Chúa Nhật XIX Thường niên - Năm A, Ngày 09-08-2026

*** 1V 19: 9a, 11-13a; * Rm 9: 1-5; * Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Matthêu 14: 22-33**

CON ĐƯỜNG CỦA CHÚA

SUY NIỆM LỜI CHÚA

Sau khi làm phép lạ hóa bánh ra nhiều, nuôi năm ngàn người ăn uống no nê, Chúa Giêsu truyền cho các môn đệ xuống thuyền đi qua bờ bên kia. Rồi Người một mình lên núi cầu nguyện suốt đêm. Tại sao Chúa có thái độ kỳ lạ như thế? Tại sao Chúa Giêsu bắt ép các môn đệ ra đi? Tại sao giữa lúc dân chúng đang phấn khởi tinh thần, giữa lúc uy tín của Người dâng cao như núi, Người lại bỏ đi? Trong Phúc Âm, Thánh Marcô và Thánh Matthêu không nói rõ lý do. Nhưng Phúc Âm Thánh Gioan thì nói rõ: “*Chúa Giêsu bỏ đi vì Người biết dân chúng muốn tôn Người lên làm vua*” (Ga 6, 14-15). Thật là một quyết định khác thường. Theo thói thường, ta sẽ khuyên Chúa Giêsu lên ngôi làm vua rồi đi khắp nơi làm phép lạ nuôi người ta ăn uống no nê, mọi người sẽ theo Chúa và chịu Phép Rửa Tội, cả thế giới sẽ thuộc về Chúa, khỏi mất công truyền giáo khổ cực.

Không, con đường của Chúa thì khác với con đường của ta.

Con đường của ta là con đường kiêu ngạo trong khi con đường của Thiên Chúa là con đường khiêm nhường.

Ta luôn tìm cách nâng mình lên, còn Thiên Chúa luôn tìm cách hạ mình xuống. Ta muốn xưng mình là Chúa trong khi Thiên Chúa lại muốn xuống làm người. Không chỉ làm một người bình thường, nhưng còn mặc lấy thân phận nghèo hèn, yếu ớt, thậm chí bị coi như một người tội lỗi nữa. Khi nâng mình lên, ta thường hạ người khác xuống. Còn Thiên Chúa tự hạ mình xuống để nâng con người lên làm con Thiên Chúa. Con người và Thiên Chúa đều sử dụng bậc thang, nhưng theo những mục đích khác nhau. Con người sử dụng bậc thang để leo lên cao. Ai cũng muốn lên cao trong đời sống vật chất. Ai cũng muốn leo cao trong địa vị xã hội. Ai cũng muốn leo cao trong bậc thang danh vọng. Còn Thiên Chúa lại sử dụng bậc thang để đi xuống. Từ trời Thiên Chúa đã xuống thể làm người. Từ một người bình thường, Chúa còn xuống làm một người nghèo hèn, một người tội lỗi, một người thất bại.

Con đường ta chọn là con đường rộng rãi, dễ dãi. Còn con đường của Chúa là con đường chật hẹp khó khăn.

Ta luôn tìm sự dễ dãi: làm sao cho đời sống đỡ vất vả, làm sao cho có những tiện nghi phục vụ đời sống, làm sao cho cuộc đời thành công tốt đẹp. Còn Thiên Chúa lại chọn con đường chật hẹp, bé nhỏ, khiêm nhường. Trong nghệ thuật quảng cáo, người ta hứa hẹn cho khách hàng mọi sự tiện nghi thoải mái. Còn Chúa Giêsu thì hứa với những kẻ muốn theo Người rằng: “*Ai muốn theo Ta, hãy từ bỏ mình, vác thập giá mình mà theo Ta*” (Mt 16, 24). Trong các trường đại học người ta quảng cáo: ai học trường này sẽ thành công, sẽ lên chức, sẽ lên lương. Còn Chúa Giêsu lại dạy các môn đệ: “*Trong anh em, ai lớn nhất thì phải nên như người nhỏ tuổi nhất, và kẻ làm đầu thì phải nên như người phục vụ*” (Lc 22, 26).

Chính Chúa Giêsu không đi vào con đường rộng rãi thênh thang, nhưng đã chọn con đường bé nhỏ, chật hẹp. Người không chọn cứu chuộc con người bằng những thành công lẫy lừng, những phép lạ kinh thiên động địa. Nhưng Người đã chọn cứu chuộc nhân loại bằng con đường đau khổ, con đường thập giá, con đường



CỘNG ĐOÀN HOLY ROSARY

CN: 3:15; 6:30

Lm. Anthony Trần Ngọc Hùng, OP
3617 Milam St. - Houston, TX 77002
713-518-2319

CỘNG ĐOÀN ST. CHRISTOPHER

CN: 4:30

Lm. Giuse Lê Thu
8150 Park Place - Houston, TX 77017
713-645-6614

CD. ST. JUSTIN TỬ ĐẠO

CN: 12:00

Lm. Giuse Phêrô Nguyễn Ngọc Linh
Pt. Son (Sean) Nguyễn
13350 Ashford Point Dr. Houston, TX 77082
281-556-1116

Giáo xứ Mỹ

có thánh lễ Việt ngữ cuối tuần

TB: 8:00 pm

St. Elizabeth Ann Seton
6646 Addicks Satsuma Rd. Houston, TX 77084
281-463-7878

TB: 7:00 pm

St. Francis de Sales
8200 Roos Rd. Houston, TX 77036
713-774-7475

LIÊN ĐOÀN THIẾU NHI THÁNH THỂ

Tổng Tuyên Ủy: Lm. Trần Sơn Steven
Trưởng Phêrô Võ Khanh Tony (GX/CTTĐVN)
832-455-5961

LIÊN HỘI CÁC BÀ ME CÔNG GIÁO

Tổng Linh Hướng: Lm. Giuse Bùi Phương Tiến
Bà Nguyễn Thị Anna (GX/Đ. Kitô NLNT)
713-517-1621

LIÊN ĐOÀN LIÊN MINH THÁNH TÂM

Tổng Linh Hướng: Lm. Nguyễn J. Phong
Ông Nguyễn Thanh Xuân
832-260-5016

LIÊN ĐOÀN TỔNG ĐỎ FATIMA

Tổng Linh Hướng: Lm. Anthony Trần Ngọc Hùng
713-518-2319
Ông Nguyễn Quang Hưng (GX Ngòi Lờ)
713-894-7411

ĐẠO BINH ĐỨC ME (LEGIO MARIE)

Tổng Linh Giám Curia:
Lm. Phêrô Phạm Duy Khánh, OP.
Trưởng Curia Giuse Nguyễn Ngọc Thiên
832-433-2198

PHONG TRÀO CURSILLO

Tổng Linh Hướng:

.....
Trưởng Lãnh Đạo: Maria Nguyễn Thu Trang
713-303-7982

LH. ĐOÀN ĐỘNG BA ĐẠ MINH

Tổng Linh Hướng:
Lm. Đa Minh Nguyễn Trinh Quang, OP
Anna Trương Nguyễn Yến
832-616-1355

TUYÊN UỶ NHÀ THƯƠNG

Lm. Anthony Trần Ngọc Hùng
713-757-1000 ext. 1624

PHÁT THANH TIN YÊU

Tuyên Ủy: Lm. Gioakim Nguyễn Duy Lộc, C.S.s.R
832-867-5741

Văn Phòng Ôn Gọi Linh Mục và Tu Sĩ
713-652-8239

Đại Chủng Viện St. Mary
713-686-4345

tử nạn. Chính vì thế, hôm nay, vì sợ đám đông tôn Người lên làm vua, đi xa con đường khiêm nhường bé nhỏ, Người đã bỏ đám đông mà đi. Người sợ các môn đệ bị nhiễm thói khoe khoang, phô trương, quyền lực, nên thúc giục các ông xuống thuyền sang bờ bên kia trước.

Đây không phải lần đầu tiên Chúa gặp cơn cám dỗ loại này. Trong sa mạc ma quỷ đã xúi giục Người bỏ con đường khiêm nhường, đau khổ để đi vào con đường vinh quang, dễ dãi. Đây cũng chưa phải là cơn cám dỗ cuối cùng. Cám dỗ sẽ còn trở lại với lời khuyên của Phêrô khi ông ngăn cản Thầy ra đi chịu chết (x. Mt 16, 23). Con cám dỗ khốc liệt tiếp tục trong vườn Giêtsêmani khiến Người nao núng hầu như muốn tháo lui (x. Mt 26, 39). Con cám dỗ không buông tha cả khi Người đã bị treo trên Thánh Giá với lời thách thức của mọi người: “Nếu Ông là Con Thiên Chúa, hãy xuống khỏi Thánh Giá để chúng tôi tin” (x. Mt 27, 42). Nhưng Người đã chiến thắng tất cả những cám dỗ của ma quỷ, kiên quyết đi vào con đường thánh ý Chúa Cha, con đường khiêm nhường, vâng lời, hi sinh gian khổ.

Bản thân ta và Hội Thánh, nếu muốn trung thành với Chúa, không thể có chọn lựa nào khác ngoài con đường của Chúa đã đi.

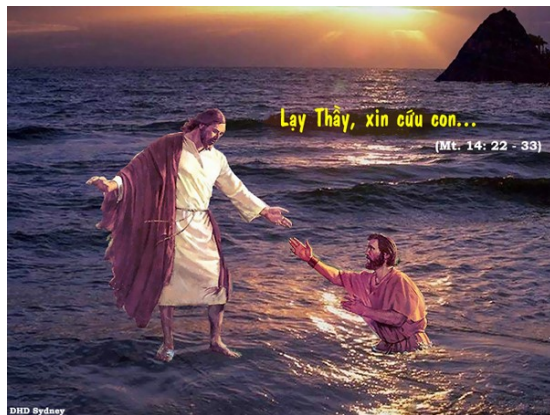
Quá khứ đã minh chứng: Chính khi giàu sang, quyền thế, thì Hội Thánh sa sút, khủng hoảng. Trái lại những khi gặp khó khăn, nghèo khổ, bất bớ, Hội Thánh lại phát triển mạnh mẽ, vì đang đi vào con đường của Chúa.

Là môn đệ Chúa, ta hãy mạnh dạn bước theo Chúa vào con đường khiêm nhường bé nhỏ, vào con đường chật hẹp từ bỏ mình, vào con đường thánh giá đau khổ. Tuy khó khăn, đau đớn, nhưng đó mới là con đường dẫn ta đến với Chúa, ơn cứu độ của ta.

GỢI Ý CHIA SẺ:

- 1) Chúa bỏ đi, Chúa thúc giục các môn đệ bỏ đi vì sợ người ta tôn làm vua. Tôi có lựa chọn nào khiến Chúa phải bỏ đi không?
- 2) Tôi mong muốn Hội Thánh có khuôn mặt nào: uy quyền giàu sang hay nghèo khổ, khiêm nhường?
- 3) Tôi có sẵn sàng đi vào con đường của Chúa không?

+ĐTGM. Ngô Quang Kiệt.



HÃY AN TÂM VÌ LUÔN CÓ CHÚA

"XIN TRUYỀN CHO CON ĐẾN CÙNG THẦY"

(Mt 14, 22-33)



Chúa Nhật vừa qua, chúng ta nghe Thánh Matthêu thuật lại phép lạ Chúa Giêsu hóa bánh ra nhiều (x. Mt 14, 13-21), tiếp theo là biến cố Chúa biến hình trên núi (x. Mt 17, 1-9) và hôm nay chúng ta nghe tiếp Chúa Giêsu đi trên mặt biển mà đến với các môn đệ (x. Mt 14, 22-33).

Êlia và Phêrô là hai nhân vật nổi bật của tuần này. Êlia chứng kiến ba sự kiện trên trái đất là gió bão, động

Ban Điều Hành Bản Tin Dững Lạc

Ô. Nguyễn Văn Mẫu	713-231-6242 - mauvnguyen@yahoo.com
Ô. Nguyễn Đức Chính	713-269-0554 - chinhandhuong@gmail.com
Ch. Hiền Lê	281-495-8133 - dunglacad@gmail.com

Muốn nhận Bản Tin Dững Lạc qua email xin gửi điện thư yêu cầu về:
mauvnguyen@yahoo.com

Chương Trình Phát Thanh Tin Yêu: Saigon-Houston lần sóng 900 AM
từ 4:00 đến 4:45 chiều Chúa Nhật

Phụ Trách

AC. Trần Tú - Mai Dung	281-467-5223 - Traneight1117@sbcglobal.net
A. Đỗ Minh Tân	281-736-7970 - tanm1000@gmail.com

MUC VỤ GIỚI TRẺ

Lm. Nguyễn Cao Trường Sơn
832-788-1636

MUC VỤ GIA ĐÌNH

Lm. Gioa Kim Nguyễn Duy Lộc
832-867-5741

ỦY BAN PHỤNG VỤ

Lm. Gioan Nguyễn M. Hùng
832-425-5116

ỦY BAN THÁNH NHẠC

Lm. Giuse Phan Đình Lộc
(281) 414-8334

ỦY BAN GIÁO LÝ

Lm. Đình Minh Tiên, OP
713-732-0132

ỦY BAN BÁC ÁI

XÃ HỘI - LIÊN TÔN

Lm. Anthony Trần Ngọc Hùng, OP
713-529-4854

DÒNG CHÚA CỨU THẾ

3417 W. Little York Road
Houston, TX 77091
713-681-5144

DÒNG NỮ ĐA MINH

5250 Gasmer Drive
Houston, Texas 77035
713-723-8250

DÒNG NỮ ĐA MINH Gò Vấp

14639 Bellaire Blvd.
Houston, Texas 77083
346-592-7504

TU VIỆN THÁNH ĐA MINH

12505 Ann Louise Rd.
Houston, TX 77086

(huytrinh <domhuy616@yahoo.com>)

DÒNG NỮ LA SAN

14562 Cypress N. Houston
Cypress, TX 77429
281-894-7756

DÒNG MẾN THÁNH GIÁ

8138 Lynn St.
Houston, TX 77017
346-571-5116

DÒNG CHÚA THÁNH THÂN

4410 Yoakum Blvd.
Houston, TX 77006
713-529-0405

TU HỘI TÂN HIẾN

20303 Kermier Road
Waller, TX 77484-8743
832-923-7784

TU HỘI GIA ĐÌNH

ME MARIA THẨM VIÊNG

11663 Quinn Ridge Way
Houston, TX 77038
713-518-2977

Website

Cộng Đồng Công Giáo VN - Houston

www.cgvnhouston.org

Phụ Trách: Pt. Giuse Trần Văn Nhật

nth@nguoinhau.org

713-870-8955

đất và lửa, Thiên Chúa đều không hiện diện ở đó. Giữ sức mạnh của vũ trụ với tiếng gió hui hui, Êlia phải học phân định để nghe thấy lời trong thỉnh lặng, hay trong chính bản thân mình (x. 1V 19, 9a. 11-13a).

Trước khi đề cập đến Phêrô, chúng ta không thể không nói đến các môn đệ được Chúa Giêsu “giục xuống thuyền mà qua bờ bên kia trước” (14, 22), còn dân chúng, những người Do Thái được giải tán, theo một nghĩa nào đó, họ là “những người ở bên này”. Việc các môn đệ phải “sang bờ bên kia”, nghĩa là các ông phải vượt qua những thực tại hữu hình, tạm thời của thân xác, bước sang sự vĩnh cửu vô hình. Dĩ nhiên, các ông không thể cập bờ bên kia trước Chúa Giêsu; các ông phải trải qua kinh nghiệm không có Thầy, họ không thể tới bến bình an.

Có chuyện gì mà Chúa Giêsu buộc các môn đệ phải xuống thuyền? Phải chăng là để chống lại cơn cám dỗ và các tình huống khó khăn? Chắc chắn có một cơn giông tố trong lòng các ông và ở biển hồ Galilêa. Vì chưa hiểu dấu chỉ phép lạ hóa bánh ra nhiều, nên các ông đã theo dân chúng muốn tung hô Chúa làm vua! Giờ đây họ cảm thấy thể gian sợ hãi và xao xuyến biết bao!

“Người lên núi cầu nguyện một mình” (Mt 14, 23). Người cầu nguyện cho ai? Chắc chắn là cho dân chúng vừa giải tán, sau khi đã được ăn bánh no nê, họ không biết phải làm gì. Chúa Giêsu cũng cầu cho các môn đệ, ở giữa biển khơi đang bị kiệt sức bởi sóng đánh vì ngược gió khỏi mọi sự dữ. Chính nhờ lời cầu nguyện của Chúa Giêsu dâng lên Chúa Cha mà các môn đệ không bị chìm vì sóng to gió lớn.

Còn Phêrô, được Chúa Giêsu mời gọi bằng kinh nghiệm đức tin. Ông xin Thầy cho được đi trên mặt nước (x. Mt 14, 28). Chúa Giêsu đã ban cho ông quyền đi trên biển. Biển, tượng trưng cho mãnh lực của sự dữ và sự chết; Chúa Giêsu đi trên mặt biển, là đi trên sự chết, thể hiện sự chiến thắng của Người trên sự dữ và sự chết. Toàn bộ mâu nhiệm Phục Sinh là ở chỗ Chúa Giêsu chiến thắng sự chết và biển cả. Theo quan niệm của người Do Thái, biển là sào huyệt của sự chết. Đi trên biển là liều chết. Chính sự rủi ro này mà khi Phêrô đáp lại lời gọi của Chúa Giêsu, “xuống khỏi thuyền, bước đi trên mặt nước” (Mt 14, 29), là ông giẫm chân trên sự chết. Nên không có lạ, khi ông nghi ngờ.

Chỉ khi Phêrô tin và phó thác vào Thầy, ông mới có thể đi trên mặt nước. Ông bị chìm xuống lúc ông nghi ngờ. Thấy gió mạnh, ông sợ, sự sợ hãi trước tai ương của thể gian này lại giúp cho ông tin vào quyền năng của Thầy. Chính lúc ông thôi tin vào Chúa, ông mất quyền đi trên biển, và chìm xuống. Khi đi được trên mặt nước chứng tỏ Phêrô tin, lúc chìm xuống cho thấy ông không tin. Thật là đức tin ngược đời, vì chính lúc ông không cậy dựa vào Chúa, ông bị chìm, ông lại kêu Chúa cứu.

Với lời kêu cứu của Phêrô: “Lạy Thầy, xin cứu con!” (Mt 14, 30) Chúa Giêsu đáp lại bằng cử chỉ và lời. Người giơ tay nắm lấy ông và trách: “Người hèn tin, tại sao mà nghi ngờ?” (Mt 14, 31) Khi gió thổi mạnh, nỗi sợ hãi và nghi ngờ về quyền năng của Chúa đột nhập vào Phêrô, một con người yếu lòng tin. Cứu ông lên khỏi nước, Chúa Giêsu dạy ông rằng, tình thầy trò không phải là đức tin của người môn đệ, nhưng là lòng trung thành của Thầy. Cảnh tượng trên phơi bày sự cao cả cũng như thấp hèn của người môn đệ. “Khi cả hai đã lên thuyền thì gió liền yên lặng. Những người ở trong thuyền đến lạy Người mà rằng: “Thật, Thầy là Con Thiên Chúa” (Mt 14, 32-33). Quả thật, niềm tin vào Con Thiên Chúa chỉ có được sau một hành trình dài của đau khổ, chết và phục sinh của Đức Giêsu Con Thiên Chúa.

Lời Chúa Giêsu nói với các môn đệ trên biển: “Thầy đây, đừng sợ. Ma đâu có xương có thịt như Thầy có đây”, cũng là lời Chúa nói với các ông sau khi Chúa phục sinh. “Tại sao các con run sợ, tại sao các con nghi ngờ... chính Thầy đây, hãy xem tay chân Thầy đây”. Hai khung cảnh khác nhau về thời gian nhưng đều có một điểm chung là run sợ, kém lòng tin và nghi ngờ, cả hai lần Chúa Giêsu đều khẳng định “chính Thầy đây mà” (x. Lc 24; Mt 14).

Ở cuối trình thuật, các môn đệ được mô tả là những người tin khi sắp mình xuống thờ lạy Chúa. Còn Phêrô, mỏng giòn, yếu đuối, Chúa Giêsu lại trao Giáo Hội cho ông. Chúa Giêsu sẽ đồng hành cùng Giáo Hội. Như Phêrô, người yếu tin, chúng ta cần có bàn tay của Chúa kéo chúng ta lên, bước vào con thuyền Giáo Hội để sang bờ bên kia.

Phần chúng ta, nếu một ngày nào đó chúng ta phải đương đầu với các cơn cám dỗ không thể tránh được,

Đọc tiếp trang 13 —>





Kinh Truyền Tin (27/7):

Xin ơn phân định để biết viên ngọc vô giá

Trưa Chúa Nhật ngày 26/7, Đức Thánh Cha đã cùng đọc Kinh Truyền Tin với các tín hữu tại Quảng Trường Tự Do của Castel Gandolfo, nơi Ngài đang có những ngày hè. Trước khi đọc kinh, Đức Thánh Cha có những suy tư về bài Tin Mừng Chúa Nhật thứ 17 thường niên.

Bài suy tư của Đức Thánh Cha.

Anh chị em thân mến, chúc Chúa Nhật tốt lành!

Trong tâm giáo huấn của Chúa Giêsu là mầu nhiệm Nước Thiên Chúa, được Tin Mừng hôm nay ví như viên ngọc quý và kho báu (x. Mt 13, 44-52). Các dụ ngôn cho thấy sự ngỡ ngàng của người tìm thấy điều mình thậm chí không dám hy vọng, đến độ việc bán hoặc từ bỏ mọi sự giờ đây không còn là một sự mất mát, nhưng là một mối lợi. Thật vậy, ngay từ những trang đầu, các tác giả Tin Mừng mô tả lời mời gọi của Chúa Giêsu bước theo Người như một sức cuốn hút không thể cưỡng lại: đó là lời mời gọi tự do, nhưng đồng thời khẩn thiết và có khả năng khơi lên một lời đáp mau mắn, được thúc đẩy bởi lòng khao khát. Đây là khía cạnh quan trọng đầu tiên về cách Thiên Chúa ở gần và để con người gặp được Người: gặp gỡ Nước Người là một bước ngoặt không thu hẹp, nhưng mở rộng cuộc sống. Nếu giờ đây cần phải thay đổi điều gì, thì đó là để mở ra nhiều khả thể hơn, chứ không phải ít đi.

Có một khía cạnh thứ hai mà Chúa Giêsu dường như rất coi trọng: người tìm thấy kho báu chôn giấu trong ruộng có lẽ là một nông dân; còn viên ngọc quý lại được một thương gia, có thể là một người lữ hành, nhận ra giá trị lớn lao. Tiếp theo là hai dụ ngôn khác, trong đó các nhân vật chính là những ngư phủ và một kinh sư thông thạo những điều cũ và mới. Rồi còn có những dụ ngôn khác, trong đó Nước Thiên Chúa được thoáng thấy nơi một phụ nữ nhôi bột, một phụ nữ khác dọn dẹp nhà cửa, một vị vua hoạch định chiến tranh, một người dự tính xây tháp, những người quản lý việc chi trả hoặc đầu tư, những mục tử và nông dân. Tóm lại, Nước Thiên Chúa tỏ lộ vẻ đẹp vô giá của mình trên những nẻo đường khác nhau, nhưng mời gọi tất cả mọi người — nam cũng như nữ, người trẻ cũng

như người cao tuổi, người nghèo cũng như người giàu — bước vào một cuộc canh tân sâu xa. Mọi người đều có thể nhận ra và được Nước ấy thu hút.

Ngày nay cũng vậy, Giáo Hội là sự hiệp thông của những con người khác nhau về nguồn gốc, văn hóa, khả năng và mức độ trách nhiệm, nhưng tất cả đều được mời gọi nhận ra mình là “một” trong Chúa Giêsu Kitô: chính Người là kho báu chôn giấu, viên ngọc quý, tấm lưới quy tụ những ai đang tản mác. Quả thế, ngay từ đầu, Chúa Giêsu đã kêu gọi và quy tụ quanh Người những con người mà nếu không có Người, có lẽ họ sẽ chẳng bao giờ gặp gỡ nhau. Chính bằng cách đó, Người cho thấy Thiên Chúa không thiên vị ai và việc Người tuyển chọn là một sự ưu ái, đặc biệt dành cho những người bé nhỏ và bị loại trừ.

Anh chị em thân mến, chỉ còn một điều phải làm là xin một ơn, cũng là ơn mà vua Salômôn trẻ tuổi đã cầu xin (x. 2 Sb 2, 1-12; 1 V 3, 5. 7-12). Đó là ơn phân định viên ngọc vô giá, biết nhận ra kho báu đáng để bán đi tất cả. Trong khi nền công nghiệp tiêu dùng làm thay đổi thị hiếu của chúng ta, không ngừng khơi lên những nhu cầu mới để rồi bán cho chúng ta những câu trả lời không làm thỏa mãn và đôi khi đầu độc con tim, chúng ta phải học biết nhận ra điều thực sự quan trọng: kho báu của mỗi tương quan với Thiên Chúa, mỗi tương quan mở chúng ta ra với niềm vui và giúp chúng ta sống các tương quan với nhau cách tốt đẹp nhất.

Chúng ta cầu xin lời chuyển cầu của Đức Maria, Tòa Đấng Khôn Ngoan, hướng khát vọng sống của chúng ta về Chúa Giêsu, để khát vọng ấy được thành toàn viên mãn.

--- KINH TRUYỀN TIN ---

Sau Kinh Truyền Tin, Đức Thánh Cha bày tỏ sự lo âu khi theo dõi tình trạng bạo lực kéo dài và ngày càng gia tăng tại Thánh Địa, mà gần đây nhiều thường dân ở Bờ Tây và Gaza cũng đã trở thành nạn nhân. Ngài tha thiết kêu gọi trở lại bàn đàm phán để đạt được

một giải pháp chính trị công bằng, dựa trên phẩm giá bình đẳng và quyền bình đẳng của mỗi người, đồng thời bác bỏ những hành động quân sự mới và các quyết định đơn phương, đặc biệt là những hành động không tôn trọng và vi phạm quy chế nguyên trạng của các nơi thánh thuộc mọi tôn giáo.

Đồng thời, Ngài cũng lặp lại lời kêu gọi liên quan đến tình hình trên toàn vùng Trung Đông, nơi việc gia tăng các hoạt động quân sự đã một lần nữa gây ra bạo lực và tàn phá, đe dọa nghiêm trọng tính mạng của nhiều thường dân và làm cho tình trạng thiếu nước uống và điện thêm trầm trọng. Đức Thánh Cha nói: “Từ đáy lòng, tôi khẩn thiết kêu gọi tất cả các bên liên quan ngừng các cuộc tấn công và khẩn trương mở lại những không gian đối thoại và ngoại giao, để sớm đạt được nền hòa bình mà toàn khu vực hằng mong đợi.”

Ngài mời gọi: “Chúng ta hãy tiếp tục cầu nguyện cho tất cả các dân tộc đang đau khổ vì chiến tranh trên thế giới. Xin Chúa chạm đến tâm hồn và soi sáng tâm trí của những người hữu trách, để sớm đạt tới hòa giải và hòa bình.”

Sau đó, nhắc đến những vụ cháy rừng tàn khốc đang hoành hành trong những ngày qua tại nhiều nơi ở Pháp và Tây Ban Nha, Đức Thánh Cha bày tỏ sự gặn gủi và mời gọi cầu nguyện cho những người bị ảnh hưởng cũng như cho công việc của các lực lượng cứu hộ.

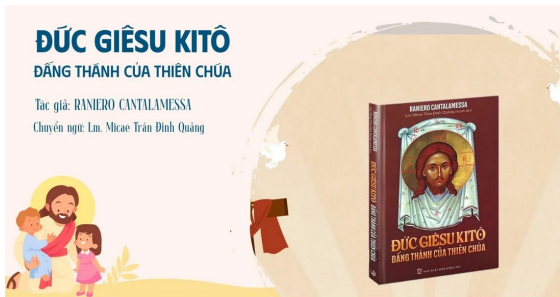
Cuối cùng, Đức Thánh Cha nhắc đến “hôm nay là Ngày Thế giới Ông Bà và Người Cao tuổi lần thứ VI, với chủ đề là lời của Ngôn Sứ Isaia: ‘Ta sẽ không bao giờ quên con’ (Is 49, 15). Chúng ta hãy cùng tạ ơn Chúa vì những người cao tuổi là một hồng ân đối với Giáo Hội và xã hội; đồng thời cam kết tôn trọng, phát huy vai trò quý giá của họ và luôn bảo đảm cho họ sự quan tâm cùng chăm sóc xứng đáng.”

(Vatican News)



Đức Hồng Y Raniero Cantalamessa

WGPDŁ (01/02/2026) – “Đức Giêsu Kitô - Đẳng Thánh của Thiên Chúa” là tác phẩm của Đức Hồng Y Raniero Cantalamessa, Giảng Thuyết Viên phủ Giáo Hoàng. Bản dịch Việt ngữ do Linh Mục Micae Trần Đình Quảng thực hiện.



(Tiếp theo BTDŁ/CN18TNA)

VII. ANH EM ĐỪNG CÓ THẦN KHÍ NÀO CÙNG TIN.

4. “Chúng thuộc về thế gian”.

Giờ đây chúng ta hãy tìm cách khám phá xem có thể đến với điều này như thế nào; tại sao nó lại xảy ra với thần học, và đặc biệt với thần học Công Giáo. Lời giải thích nằm trong câu của Thánh Gioan, câu mà từ đó chúng ta đã bắt đầu, và được tóm tắt lại trong phạm trù “thế gian” hay “tính thế tục”, mà ngày nay chúng ta có thể dịch là “thế tục”, hay “chủ nghĩa thế tục”: “Chúng thuộc về thế gian, vì thế chúng nói theo thế gian và thế gian nghe chúng” (1Ga 4, 5).

Tôi không thể khẳng định rằng những anh em trong đức tin này hẳn có ý định phục vụ chính nghĩa của thế giới, hơn là của Đức Kitô. Ngược lại! Không ai có quyền nghi ngờ ý định của họ, cũng như sự gắn bó của họ với Giáo Hội. Tuy nhiên, trong nỗ lực của mình, họ đã bị lôi cuốn vào logic của thế giới, là logic chỉ công nhận và coi trọng những gì thuộc phạm trù của nó, theo định nghĩa là những phạm trù “thế tục”, tức là nhân bản và lịch sử. Có lẽ lời giải thích chủ nghĩa thế tục nằm ở chỗ không có khả năng kết hợp Thần Khí và lịch sử, và do đó, thời gian và vĩnh cửu. Ý nghĩa lịch sử, chắc chắn là một trong những cuộc chinh phục đáng kể nhất của văn hóa Tây Phương hiện đại, đã bị biến thành một sự bần cùng khủng khiếp và một loại nhà tù, kể từ lúc nó cho thấy không thể mở ra cho ý nghĩa thiêng liêng và đón nhận nó. Điều bất lợi của việc thường hy sinh ý nghĩa lịch sử vì lợi ích của ý nghĩa thiêng liêng, khiến

tư tưởng giáo phụ bị chỉ trích, ngược lại, được tìm thấy lại trong tư tưởng ngày nay, nhưng theo một cách triệt để hơn nhiều.

Tôi tin rằng chúng ta đang đứng trước giai đoạn không biết thứ mấy của cuộc xung đột giữa *kerygma* và *sophia*, nghĩa là giữa việc rao giảng Kitô Giáo và sự khôn ngoan của con người; và thậm chí, trong một số trường hợp cực đoan, chúng ta có việc can thiệp quyết với một sự giản lược thuần túy và đơn giản khỏi giảng thành khôn ngoan, có được bằng cách sử dụng thông điệp học mà không phân biệt. Người ta đã nói rằng tội cơ bản của tư tưởng Kitô Giáo hiện đại là làm tăng giá trị của Chúa Thánh Thần như một “sự thay thế cho sức mạnh của thuyết phục, cho tính hợp pháp, cho tính có vẻ như thực, cho sự đáng tin bên trong, cho cuộc tranh luận khách quan” [158], trong khi chính điều hoàn toàn ngược lại mới đúng, cụ thể là, đặc biệt trong một loại thần học Châu Âu nào đó, người ta đã làm cho sức mạnh của thuyết phục, của khả năng được chấp nhận và của sự đáng tin bên trong – nghĩa là hợp lý – thay thế cho Chúa Thánh Thần, đảo ngược phương pháp của Thánh Phaolô, người đã nói: “Tôi nói, tôi giảng (*kerygma*) mà chẳng có dùng lời lẽ khôn khéo hấp dẫn (*sophia*), nhưng chỉ dựa vào bằng chứng xác thực của Thần Khí và quyền năng Thiên Chúa. Có vậy đức tin của anh em mới không dựa vào lẽ khôn ngoan người phàm, nhưng dựa vào quyền năng Thiên Chúa” (1Cr 2, 4-5).

Trong sự giản lược *kerygma* thành *sophia* và Thần Khí thành lịch sử, vai trò quyết định thuộc thông điệp học, nghĩa là khoa học hiện đại về việc giải thích các bản văn. Thông điệp học phải là một loại bột giặt, giặt sạch những chất xỉ của con người và không quan trọng bám vào vải đức tin. Nhưng bột giặt này hóa ra lại mạnh mẽ và có tính ăn mòn đến nỗi làm cho vải đức tin rã ra, thay vì trở nên sạch. Đầu tiên gánh chịu hậu quả là chính Kinh Thánh. Linh hứng Kinh Thánh

cuối cùng được coi là một “học thuyết của cổ đại hậu thời” chỉ xuất hiện vào cuối quy điển Tân Ước, cũng chính là thời kỳ bị nghi ngờ là chịu ảnh hưởng của Hy Lạp, đặc biệt là trong loại bói toán. [159] Thực sự, đối với một số tác giả được khảo sát, nó không còn là một tiêu chuẩn tuyệt đối nữa. Quả thực, khoa thông điệp học cho phép lấy từ Kinh Thánh những gì người ta muốn hoặc những gì hữu ích, và bỏ qua những gì không hữu ích, được coi là “thứ yếu”, “hậu thời” hoặc như một lớp áo thân thoại. Thẩm quyền của Phúc Âm thứ IV hầu như biến mất. Phúc Âm này đại diện cho một giai đoạn Hy Lạp hóa dữ dội của Kitô Giáo. Sẽ không có giới hạn nào ngăn cách các tác phẩm thuộc quy điển với những tác phẩm khác. Chỗ ngắt, đúng hơn, thuộc lãnh vực lịch sử hoặc ý thức hệ và sẽ được thông qua, như đã xảy ra trong thời của thần học tự do và lịch sử đối chiếu các tôn giáo, chẳng hạn nơi W. Bousset.

Theo tôi, một trong những hiệu quả của việc thay thế thông số (paramètre) phê bình này cho thông số đức tin là ưu tiên dành cho tư cách của nhà Tiên Tri thời cánh chung, so với những tư cách của Đức Kitô, Ngôi Lời, Con loài người hoặc Con Thiên Chúa. Nó càng có tầm quan trọng vì, liên quan đến nó, người ta có tư liệu cổ xưa, ngược lên tới chính Đức Giêsu. Do đó, không phải là toàn bộ, như nó xuất hiện ở phần cuối của tiến trình lịch sử, điều hấn là thật, nhưng là một khoảnh khắc của quá trình. Điều thật hấn là điều cổ xưa! Theo tiêu chuẩn này – tiêu chuẩn biểu lộ những hơi hướng của chủ nghĩa lãng mạn – phải nói rằng hình thức xác thực nhất của thuyết độc thần trong Kinh Thánh không phải là hình thức của một cuộc tiến hóa, nhưng là hình thức bắt nguồn từ những truyền thống đầu tiên của Ngũ Thư; thuyết độc thần đó, ở hình thức triệt để mà nó xuất hiện trong sách Isaia chẳng hạn, là sự thích nghi lịch sử, do những hoàn cảnh bên ngoài, của một đức tin mà, ngay từ đầu, đã không đòi hỏi nhiều và không loại trừ bất cứ hiện hữu nào của các vị thần khác, hơn nữa lại thấp kém.

Sự thông điệp tục hóa này còn biểu lộ rõ ràng hơn, trong cách thức bàn về các Công Đồng và trong việc lựa chọn cái phải là nguồn mạch đức tin hay những “nguồn” thần học. Các định tín của Công Đồng cũng được coi là những “giả thuyết” chứ không

phải là những chân thuyết. Thay cho một sự giải thích vốn đề ý đến kinh nghiệm đức tin và vốn sống Kitô Giáo, là lời kêu gọi thực hành – mà người ta không bao giờ xác định rõ bản tính của nó – và nhất là viện dẫn hàng loạt triết học dưới mọi hình thức của nó, ngay cả những hình thức xa lạ nhất với nhân quan đức tin. Việc xem xét cẩn thận các mục lục của các tác giả, được trích dẫn trong các Kitô học này, tự nó giải thích nhiều điều.

Chính như thế mà chúng ta chứng kiến một biện cố không thể tin được: hai mươi thế kỷ kinh nghiệm về thần tính của Đức Kitô và sự tôn thờ Ngài, hai mươi thế kỷ của một công trình vĩ đại về thần học, phụng vụ và thần bí Ba Ngôi, trong đó giáo thuyết về Ba Ngôi đã nuôi dưỡng và lên khuôn cho sự thánh thiện của Giáo Hội, trao cho nó một dấu ấn Ba Ngôi, trong mọi biểu hiện của nó, tất cả những điều này đều bị bỏ qua, hoặc bị xóa nhòa, giống như một miếng bọt biển, nhờ vào mưu mẹo của thông điệp giải thích rằng toàn bộ sự việc đơn giản là do ảnh hưởng của thần học về Ba Ngôi, chứ không phải ảnh hưởng của chính Ba Ngôi, trên đời sống Giáo Hội. Và điều này xảy ra, khi khẳng định rằng tiêu chuẩn nền tảng để giải thích đức tin phải bắt đầu từ việc thực hành và cảm nghiệm ơn cứu độ nơi Đức Kitô!

Gioan viết cho các Kitô hữu đầu tiên: “Phản anh em, anh em nhận được dầu do tự Đấng Thánh, và tất cả anh em đều được ơn hiểu biết... dầu mà anh em đã lãnh nhận từ Đức Kitô ở lại trong anh em, và anh em chẳng cần ai dạy dỗ nữa” (1Ga 2, 20. 27). Làm thế nào để hiểu những lời này về vị thầy bên trong? Chúng ta có phải từ điều này mà suy ra rằng từng người Kitô hữu biết mọi sự và không phải học hỏi gì từ người khác không? Dĩ nhiên là không. Một lần nữa, hậu cảnh là cộng đồng Kitô giáo và thế giới. Anh em không cần ai dạy anh em, ngoài việc xúc dầu, nghĩa là ngoài lãnh vực mà việc xúc dầu hành động, mà thực tế là lãnh vực của Giáo Hội; đặc biệt về đức tin, không có vấn đề học với những người thế gian, là những người không được xúc dầu và không tin.

Một khoa thông điệp nào đó ngày nay đã trở thành nơi mà lý trí trả thù đức tin. Để ủng hộ nó, người ta một tay lấy lại điều mà, bằng tay kia, đức tin đã dâng cho Thiên Chúa. Chẳng hạn chỉ cần quả quyết, thậm chí không

cần phải chứng minh, rằng “những tuyên bố về tính phụ tử của Thiên Chúa, sự tiền hữu, sự trung gian sáng tạo và sự nhập thể, thường được trình bày dưới những hình thức thần thoại hoặc gần như thần thoại thời đó, mà cuối cùng chỉ hướng tới điều này: thiết lập đặc tính duy nhất, không thể suy diễn và không thể vượt qua của lời mời gọi, sự dâng hiến và đòi hỏi, những điều đã được công bố bởi và nơi Đức Giêsu”^[160], để đột nhiên, người ta được miễn cho khỏi phải tin vào sự tiền hữu và sự nhập thể. Bằng một thủ đoạn khéo léo, người ta tránh được sự khó nhọc của nghĩa vụ phải tin, và hành vi tin thực sự bị trì hoãn *sine die*.

Đây là một trường hợp khác về việc giảm trừ mạnh mẽ đức tin bằng phép thông diễn, hay diễn giải. Người ta nói: “Chúng tôi không thể tùy ý sử dụng Kitô Giáo nếu thích”, điều này rất chính đáng. Khi ấy tiêu chuẩn là gì? Đó là chính hành (orthopraxie), nghĩa là “một Kitô Giáo đích thực phù hợp với thực hành của cuộc đời và cái chết của Đức Giêsu”. Và làm thế nào để người ta biết đâu là thực hành đúng? “Không thể chính hành ngoài khuôn khổ của một sự giải thích.”^[161] Và như thế lời quay trở lại với những người phiên dịch, những người mà lời cuối cùng về vấn đề đức tin thuộc về họ.

Kierkegaard đã minh họa sự lạm dụng thông điệp này, áp dụng cho Kinh Thánh, bằng một ví dụ ngày nay thậm chí còn đúng hơn cả khi ông viết: “Hãy tưởng tượng một đất nước mà mệnh lệnh của nhà vua sẽ được trao cho tất cả các viên chức, cho tất cả thần dân, tóm lại là cho toàn dân. Và chuyện gì xảy ra? Người ta nhận thấy một sự thay đổi kỳ lạ nơi mọi người: mỗi người biến thành thông dịch viên, công chức trở thành văn sĩ, mỗi ngày một bài bình luận mới xuất hiện, luôn uyên bác hơn, tinh tế hơn, tài tình hơn, sâu sắc hơn, đáng kinh ngạc hơn, tao nhã hơn và một sự tao nhã hấp dẫn hơn ở bài này so với bài kia; việc phê bình, vốn có nhiệm vụ cung cấp thông tin, hầu như không thành công trong việc đối phó với khối văn chương khổng lồ này; tệ hơn, bản thân sự phê bình cũng phình to ra không thể đo lường được trong một khối văn chương khổng lồ, mà người ta không còn có thể theo dõi nữa: mọi thứ đều là diễn giải, nhưng không ai đã đọc chiếu chỉ của nhà vua theo

cách phù hợp với nó. Và như thế sự lạm phát thông điệp này là không đủ, thì đây tiêu chuẩn về tính nghiêm túc cũng đã thay đổi, chính thông điệp học từ đó trở đi đã trở thành điều nghiêm túc thực sự.”^[162]

Trong suy nghĩ của nhà triết học này, có một thành tố tiên tri, cũng như theo nghĩa Kinh Thánh của thuật ngữ này, mà chính ông, cho đến cuối đời, đã ý thức được, và không thể hiểu được, nếu không phải nhờ Thần Khí, nghĩa là đi vào viên tượng của ông. Từ khi trong hệ thống của mình, Hegel đặt triết học trên tôn giáo và đức tin, như biểu hiện tối cao của Tinh Thần, đã có một loạt nỗ lực của lý trí và thần học để vượt “lên trên” đức tin. Kierkegaard còn lưu ý rằng, Abraham không có ý định vượt lên trên đức tin, nhưng hài lòng với việc tin.^[163] Đối với ông, sự kiện tin được coi như đủ nghiêm trọng. Ở giai đoạn này, làm sao lại không nhớ đến câu mà trong Thư thứ hai của mình, Gioan đã lấy lại chủ đề rất thân thương về việc phân định các thần: “Vì có nhiều người mê hoặc đã lan tràn khắp, họ là những kẻ không tuyên xưng Đức Giêsu Kitô đã đến và trở nên người phạm... Phạm ai đi quá xa (*proagôn*), không ở lại trong giáo huấn của Đức Kitô, thì không có Thiên Chúa” (2Ga 7-9). Khi ấy, đã có những người đi “quá xa”.

Nếu nguyên nhân của sự xa lạ những con đường đức tin này, như Gioan đã nói, là “thế gian” – nghĩa là loại bỏ khỏi thế gian những người xét xử đức tin, cũng như những người bị đức tin xét xử – thì con đường để ra khỏi tình trạng này chỉ có thể là một sự hoán cải của thế gian: “Nếu trong anh em có ai tự cho mình là khôn ngoan theo thói đời, thì hãy trở nên như điên rồ, để được khôn ngoan thật. Vì sự khôn ngoan đời này là sự điên rồ trước mặt Thiên Chúa” (1Cr 3, 18). Đây là một loại luật; bất cứ điều gì do một ai đó viết trước khi trải qua quá trình hoán cải này, đều đáng ngờ; đó là khôn ngoan của đời này và do đó, là điên rồ trước mặt Thiên Chúa. Ngay cả các Giáo Phụ cũng phải trải qua cuộc hoán cải này. Thánh Augustinô và trước Ngài là Victorinô – Ngài kể lại cuộc hoán cải của ông này trong *Tự thú* – đã bị coi là điên rồ, mặt mặt trước đồng nghiệp, bị “trục xuất khỏi Hội Đường”, coi như đồ bỏ, để có thể tiếp cận mẫu nhiệm và sự khôn ngoan Kitô Giáo. Họ cũng cố gắng chống cự, lưỡng lự, đau khổ, nhưng

họ cũng như “người mù từ lúc mới sinh” trong Phúc Âm đã làm, đã nhận ra rằng một khi bị trục xuất khỏi Hội Đường, thì họ dễ dàng tin hơn nhiều (x. Ga 9, 35). Một môi trường hàn lâm nào đó – nơi thần học cùng chung đưng kháng khí với các môn thuần nhân văn khác và phải bảo vệ yêu sách của mình cũng là một khoa học – có thể dễ dàng trở thành “Hội Đường”, nơi người ta sợ bị loại trừ khỏi đó, nếu người ta tin vào một Thiên Chúa làm người (x. Ga 9, 22). Trong Kinh Thánh, có một cuộc hoán cải cho mọi người và cho mọi hoàn cảnh: cho những người tội lỗi, như cô Maria Magdala và người phụ nữ xứ Samaria, cho những viên chức, như Dakêu, cho những người lãnh đạo Giáo Hội, như Phêrô và các Tông Đồ khác. Trong trường hợp sau, đó là sự hoán cải của ước muốn làm người lớn nhất (x. Mt 18, 1tt). Cũng có một sự hoán cải đối với các học giả và nhà thần học, và đó là sự hoán cải từ sự khôn ngoan giả sang sự khôn ngoan thật, từ sự khôn ngoan của thế gian sang sự khôn ngoan của Thiên Chúa. Các nhân Phaolô đã trải nghiệm sự hoán cải này và do đó Ngài có thể nói về nó cho những người khác. Đức Giêsu nói rằng Chúa Cha đã mặc khải các mầu nhiệm Nước Trời, và trước hết là mầu nhiệm con người của Ngài, cho những kẻ bé mọn. Đức tin đích thực vào thần tính của Đức Kitô chỉ có thể nảy sinh từ một cuộc hoán cải như vậy. Diễn giải dài dòng một câu nói nổi tiếng của Đức Giêsu, chúng ta phải nói: Nếu trí khôn – lý trí con người – rơi xuống đất mà không chết đi, nó vẫn tro bụi một mình: nó chỉ còn là lý trí con người, tự nhiên. Trái lại, nếu nó chết đi, nó sinh nhiều hoa trái (x. Ga 12, 24). Nó đã không mang lại hoa trái nào nơi Phaolô, nơi Augustinô và nơi nhiều người khác đó ư! Chừng nào chưa trải qua kinh nghiệm này, thì không thể thực sự tiếp cận được mầu nhiệm; người ta nói về nó, nhưng không nhận ra rằng mình vẫn ở bên ngoài nó. Người ta đang xử lý vô cây, không phải lõi. Chừng nào Đức Giêsu không chuyển từ hàng đối tượng nghiên cứu, mà người ta phân tích, thống trị và bao quanh, trong một khảo luận Kitô học, sang hàng chủ thể thống trị chúng ta, chinh phục chúng ta và người ta từ bỏ mình cho Ngài, thì tất cả những gì người ta viết chỉ là “văn tự” và đôi khi là văn tự “giết chết”. Không ai, ngoại trừ chính đương

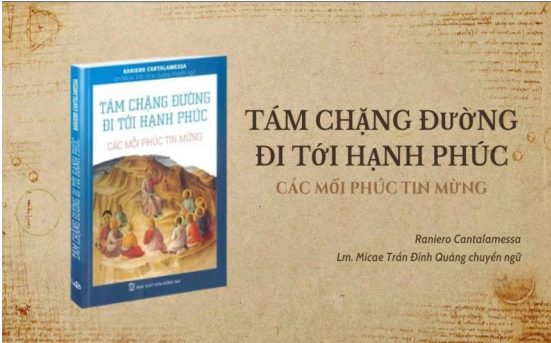
sự, có thể biết chắc chắn liệu một nhà thần học đã hay không trải qua kinh nghiệm “bị đóng đinh” cho thế gian. Do đó, không ai có quyền phán xét, hoặc quyết định ai là nhà thần học về tinh thần, và ai là nhà thần học về văn tự. Tuy nhiên, đương sự có thể biết điều đó, vì vậy chính anh ta có thể và phải tự phán xét mình. (còn tiếp)

(Đọc tiếp BTDL/CN20TNA)

<5. “Đứng ở trong anh em thì mạnh hơn điều ở trong thế gian”>

TÁM CHẶNG ĐƯỜNG ĐI TỚI HẠNH PHÚC CÁC MỐI PHÚC TIN MỪNG

WGPĐL (04/4/2026) - “Tám chặng đường đi tới hạnh phúc – Các mối phúc Tin Mừng” là tác phẩm của Đức Hồng Y Raniero Cantalamessa, Giảng thuyết viên Phủ Giáo Hoàng. Bản dịch Việt Ngữ tác phẩm này do Linh Mục Micae Trần Đình Quảng thực hiện.



DHY Raniero Cantalamessa

(Tiếp theo BTDL/CN-18TN)

V. “PHÚC THAY AI XÓT THƯƠNG NGƯỜI, VÌ HỌ SẼ ĐƯỢC THIÊN CHÚA XÓT THƯƠNG”.

4. Kinh nghiệm về Lòng Thương Xót của Thiên Chúa.

Nếu Lòng Thương Xót của Thiên Chúa là nguồn gốc mọi sự, và giúp chúng ta có thể thương xót nhau, thì điều quan trọng nhất cho chúng ta là làm mới lại kinh nghiệm của ta về lòng thương xót ấy.

Kafka là một tác giả nổi tiếng thế giới, người Tiệp Khắc, đã viết cuốn tiểu thuyết *Vụ Kiện* (Le Procès). Ông kể chuyện về một người, một ngày kia bị người ta tuyên bố có thể bắt giữ mà không ai biết tại sao, trong khi ông sống bình thường, làm công việc của một công nhân bình dị. Ông miệt mài tìm kiếm mong khám phá ra lý do, tòa án, những lời tố cáo, thủ tục. Nhưng không ai có thể giải thích cho ông. Chỉ có một điều chắc chắn: thật sự người ta đang kiện ông. Cho tới ngày người ta sẽ tìm ông để thi hành án lệnh.

Trong vụ việc này, người ta được biết ông gặp ba tình huống có thể xảy ra: thật sự được miễn tội, bề ngoài được miễn tội và hoãn xét

không giải quyết được gì; chúng chỉ khiến cho bị cáo phải ở trong một tình trạng bấp bênh chết người trong suốt cuộc đời của ông. Ngược lại, nếu thực sự được miễn tội, “những biên bản vụ kiện phải được hủy bỏ hoàn toàn, chúng không còn trong thủ tục nữa; không những lời tố cáo, mà cả vụ kiện, ngay cả án quyết cũng hoàn toàn bị hủy.” Tuy nhiên người ta không biết liệu những

miễn tội thực sự này, mà ông hằng mong mỏi, đã có ngày nào xảy ra chưa; người ta chỉ nghe nói về chúng, chúng chỉ là những chuyện hoang đường rất hay”. Cũng như tất cả các tiểu thuyết khác của tác giả, tác phẩm kết thúc thế này: có một cái gì đó mà người ta thoáng thấy từ xa, và người ta nhọc mệt theo đuổi trong cơn ác mộng ban đêm, nhưng không bao giờ có thể nắm bắt được nó[51].

Lời Chúa loan báo cho ta một tin vui quá sức tưởng tượng là có sự miễn tội thực sự cho con người, chứ không chỉ là một chuyện hoang đường, một sự việc tốt đẹp, nhưng ngoài tầm với. Đức Giêsu Kitô đã giải thoát chúng ta khỏi tội lỗi. Ngài đã “xóa sổ nợ bất lợi cho chúng ta, sổ nợ mà các giới luật đã đưa ra chống lại chúng ta. Ngài đã hủy bỏ nó đi, bằng cách đóng đinh nó vào thập giá” (Cl 2, 14). Ngài đã phá hủy tất tần tật. Thánh Phaolô đã kêu lên: “Giờ đây, những ai ở trong Đức Kitô Giêsu thì không còn bị lên án nữa” (Rm 8, 1). Không còn kết án nào, thuộc bất cứ loại nào, dành cho những ai tin vào Đức Giêsu Kitô!

Ở Giêrusalem có một cái hồ nước lạ lùng. Người nào nhảy xuống đầu tiên khi nước động thì sẽ được khỏi bệnh (x. Ga 5, 2 tt). Nhưng ngay cả ở đây, thực tại còn lớn hơn vô vàn so với biểu tượng. Từ Thập Giá của Đức Kitô vọt ra một nguồn nước và máu,

để mọi người, chứ không phải chỉ người đầu tiên, ngụp lặn trong đó đều được chữa lành lúc ra khỏi đó.

Sau phép Rửa thì hồ nước lạ lùng là Bí Tích Hòa Giải. Đôi khi là chuyện tốt nếu chúng ta thực hiện một lần xưng tội “ngoại thường”, khác với những lần xưng tội quen thuộc, trong đó chúng ta để cho Chúa Thánh Thần “bắt lỗi ta về tội”.

Có một ân sủng đặc biệt, khi không chỉ từng người mà là cả cộng đồng đặt mình trước mặt Chúa với thái độ thống hối này. Sau đó chúng ta được đổi mới, tràn đầy hy vọng, nhờ có kinh nghiệm sâu sắc này về Lòng Thương Xót của Thiên Chúa:

“Thiên Chúa giàu Lòng Thương Xót và rất mực yêu mến chúng ta, nên dầu chúng ta đã chết vì sa ngã, Người cũng đã cho chúng ta được cùng sống với Đức Kitô” (Ep 2, 4-5).

5. Một Giáo Hội “giàu Lòng Thương Xót”.

Sau khi đã có kinh nghiệm về Lòng Thương Xót của Thiên Chúa, thì đến lượt chúng ta, chúng ta cũng phải áp dụng điều đó cho các anh em mình, trên bình diện cộng đồng Giáo Hội cũng như trên bình diện cá nhân. Khi giảng tĩnh tâm cho giáo triều Rôma dịp Năm Thánh 2000, Đức Hồng Y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận, khi ám chỉ tới nghi thức mở Cửa Thánh, đã nói trong một bài suy niệm:

“Tôi mơ ước một Giáo Hội là một “Cửa Thánh”, mở rộng tiếp đón mọi người, đầy lòng trắc ẩn và hiểu biết trước những vất vả khổ đau của nhân loại, hoàn toàn hướng tới chỗ an ủi họ [52].”

Giáo Hội của Thiên Chúa “giàu Lòng Thương Xót”, *dives in misericordia*, không thể không *dives in misericordia*. Từ thái độ của Đức Kitô đối với tội nhân, chúng ta rút ra một vài tiêu chuẩn. Ngài không coi tội lỗi là tầm thường, nhưng tìm ra phương tiện không những không bao giờ mất đi cảm tình của các người có tội, ngược lại còn lôi kéo họ đến với Ngài. Họ thể nào, Ngài không chỉ thấy như vậy, nhưng còn thấy họ có thể trở nên như thế nào, nếu họ để cho Lòng Thương Xót của Thiên Chúa chạm vào họ, nơi sâu thẳm nhất của sự khốn cùng và thất vọng, mà họ đang phải chịu. Ngài không chờ họ đến với Ngài, mà thường ra Ngài đi tìm kiếm họ.

Ngày hôm nay, các nhà chú giải Kinh Thánh tương đối đồng ý với

nhau thừa nhận rằng Đức Giêsu đã không có thái độ thù nghịch với luật Môsê, luật mà Ngài tuân giữ chu đáo. Điều làm Ngài chống lại giới ưu tú tôn giáo thời ấy, là một thái độ cứng nhắc nào đó, đôi khi thiếu tình người, trong cách họ giải thích luật. “*Ngày Sabbat được tạo nên cho con người, không phải con người cho ngày Sabbat*” (Mt 2, 27), và điều Ngài nói về sự nghỉ ngơi trong ngày Sabbat, một trong những luật thánh thiêng nhất nơi dân Israel, cũng có giá trị cho mọi luật khác.

Đức Giêsu cương quyết và nghiêm khắc trên nguyên tắc, nhưng Ngài biết khi nào thì một nguyên tắc phải nhường bước trước một nguyên tắc cao hơn, là nguyên tắc về Lòng Thương Xót của Thiên Chúa và ơn cứu rỗi của con người. Cách thức mà những tiêu chuẩn này, rút ra từ hành động của Đức Kitô, áp dụng cụ thể cho xã hội hôm nay, tùy thuộc vào việc nhận nại tìm kiếm, và rốt cuộc là vào sự phân định của Huân Quyền. Trong đời sống Giáo Hội, theo hình ảnh đời sống của Đức Giêsu, lòng thương xót của đôi tay và của tâm hồn, cả những việc từ thiện lẫn những “tâm lòng thương xót”, phải cùng nhau tỏa rạng.

6. “Hãy mặc lấy những tình cảm thương xót”.

Lời cuối cùng về mỗi Một Phúc phải luôn là lời có quan hệ đến với mỗi người chúng ta, thúc giục mỗi người chúng ta hoán cải và thực hành. Thánh Phaolô đã khuyên các tín hữu Colossê bằng những lời phát xuất từ đáy lòng như sau:

“Anh em là những người được Thiên Chúa tuyển lựa, hiến thánh và yêu thương. Vì thế anh em hãy có lòng thương cảm, nhân hậu, khiêm nhu, hiền hòa và nhân nại. Hãy chịu đựng và tha thứ cho nhau, nếu trong anh em người này có điều gì phải trách móc người kia. Chúa đã tha thứ cho anh em, thì anh em cũng vậy, anh em phải tha thứ cho nhau” (Cl 3, 12-13).

Thánh Augustinô nói: “Con người chúng ta là những bình sành làm cho nhau khó chịu [53].” Trong một gia đình hoặc bất cứ một kiểu cộng đồng nào khác, không thể sống hài hòa với nhau, nếu không biết tha thứ và thương xót nhau. Từ “thương xót” do *misereor* và *cor* hợp thành, có nghĩa là thương xót từ con tim, cảm thương trước nỗi khổ và sự lầm lạc của anh em mình. Chính theo cách ấy

mà Thiên Chúa đã thương xót dân riêng làm đường lạc lối: “*Trái tim Ta thốn thức, ruột gan Ta sôi hồi*” (Hs 11, 8).

Phải phản ứng bằng cách tha thứ, và trong mức độ có thể, bằng cách xin lỗi chứ không lên án. Khi là trường hợp của chúng ta, chúng ta làm cho người ta thấy giá trị của câu ngạn ngữ sau đây: “Ai không nhận mình có lỗi thì Thiên Chúa bắt lỗi người ấy”. Nhưng nếu là về người khác thì ngược lại: “Ai không bắt lỗi anh em thì Thiên Chúa không bắt lỗi người ấy; ai bắt lỗi anh em thì Thiên Chúa bắt lỗi người ấy”.

Tha thứ trong cộng đồng giống như dầu mỡ cho động cơ. Nếu khởi hành mà không còn giọt dầu nào trong động cơ xe máy, xe sẽ nổ. Cũng như dầu, sự tha thứ làm giảm cọ xát. Dầu chúng ta phải cho vào trong bánh xe cuộc đời hệ tại đặc biệt ở những lời nói tốt đẹp. Thánh Tông Đồ khuyên người Êphêso như thế này: “*Anh em đừng bao giờ thốt ra những lời độc địa, nhưng nếu cần, hãy nói những lời tốt đẹp để xây dựng.*” (Ep 4, 29) Một lời nói tốt đẹp, tức một lời nói tích cực, khuyến khích và khen ngợi, là một niềm an ủi, đặc biệt trong môi trường gia đình.

Sự thương xót nhau hẳn phải là tình cảm tự nhiên nhất có thể có, cho chúng ta là những thụ tạo con người. Thi sĩ Charles Péguy đặt nơi mỗi miệng Thiên Chúa những lời sau đây:

“Bác ái không làm Ta ngạc nhiên. Những thụ tạo đáng thương bất hạnh quá đến nỗi, trừ khi là một trái tim đá, làm sao lại không thể sống bác ái với nhau [54]?”

Muôn không một chút động lòng trắc ẩn, có lẽ phải che mắt, bịt tai lại, để như vậy không nhìn không nghe thấy những tiếng kêu than từ khắp nơi.

Đây có lẽ là điểm giúp cho Kitô Giáo gần gũi với Phật Giáo nhất. Trong Phật Giáo, lòng trắc ẩn đối với mọi chúng sinh là điều làm nên “chính mệnh”, con đường này là một trong “bát chính đạo” đưa tới giác ngộ. Những lý do thay đổi từ vũ trụ tôn giáo này đến vũ trụ tôn giáo khác. Trong Kitô Giáo, nền tảng là con người được tạo dựng theo hình ảnh của Thiên Chúa, là “*Cha giàu lòng từ bi lân ái, và là Thiên Chúa hằng sẵn sàng nâng đỡ ủi an*” (2Cr 1, 3), theo lời nói: “*Chúa yêu thương mọi loài hiện hữu, không ghê tởm bất cứ loài nào Chúa đã làm ra*” (Kn 11, 24).

Trong Phật Giáo, nơi người ta không biết đến ý tưởng về một Thiên Chúa có ngôi vị và sáng tạo, nên tảng có tính cách nhân học và vũ trụ: con người phải có lòng thương xót vì sự liên đới và trách nhiệm liên kết họ với mọi sinh vật. Tuy vậy sự khác biệt này không ngăn cản chúng ta cùng nhau hành động trên bình diện thực tế, nhất là ngày nay, khi mà cuộc sống bị bạo lực đe dọa và những tương quan giữa con người quá nghiệt ngã và “tàn nhẫn”. Là người Kitô hữu, chúng ta phải học hỏi nhiều nơi một cuốn sách của Đức Đạt Lai Lạt Ma hiện nay, Tenzin Gyatso, người đã đề nghị một “đạo đức học bình an và chữa lành” cho thiên niên kỷ thứ ba. Từng trang một, người ta thấy lộ ra một ý thức mãnh liệt về sự liên đới và gần như sự yêu thương dịu dàng đối với mọi sinh vật, cũng như một ước muốn chuyển nhân quan này sang lãnh vực chính trị, kinh tế và tất cả những thực tại khác của nhân sinh.

Trái đất hẳn sẽ là một nơi chào đón hơn nhiều, nếu chúng ta biết nghĩ nhiều hơn một chút đến những bất hạnh và đau khổ của người khác, và ít hơn một chút đến những bất hạnh và đau khổ của chúng ta; nếu chúng ta biết thay thế sự trắc ẩn cho mình bằng sự trắc ẩn đối với người lân cận. Đức Giêsu đã nói: “Phúc thay ai xót thương người, vì họ sẽ được xót thương.”

Không chỉ nơi Thiên Chúa mà họ sẽ tìm thấy sự xót thương ấy trong ngày tận thế, nhưng cả ở trần gian này, nơi những người lân cận của họ.

Tôi đã sử dụng hình ảnh đầu. Có một Thánh Vịnh ca ngợi nét đẹp và niềm vui được sống với nhau như những anh em được giải hòa. Thánh Vịnh ấy nói rằng chính là “*thứ dầu quý đổ trên đầu, xuống râu xuống cổ áo châu Aharon*” (x. Tv 133, 2). Aharon của chúng ta, Vị Thượng Tế của chúng ta, chính là Đức Kitô; sự thương xót và tha thứ chính là dầu chảy từ “Đầu” bị treo trên Thập Giá, lan xuống toàn thân là Giáo Hội, cho tới tận viên tủa áo, tới tận những người sống bên lề Giáo Hội.

Chúng ta hãy cố gắng xác định, trong mỗi liên hệ của chúng ta với từng người, xem những mối liên hệ nào trong đó có vẻ chúng ta cần làm cho dầu thương xót và hòa giải thấm sâu, và đổ dầu đó không cần giữ gìn, trong thinh lặng. Nơi đâu chúng ta sống như thế, trong sự tha thứ và thương xót lẫn nhau, thì như câu kết thúc của Thánh Vịnh nêu trên, nơi đó “*chúng ta có ân huệ Chúa ban, chính là sự sống chứa chan muôn đời*”. (còn tiếp)

(**Đọc tiếp BTDL/CN-20TN**)

<VI. “PHÚC THAY AI CÓ TÂM HỒN TRONG SẠCH, VÌ HỌ SẼ ĐƯỢC NHÌN THẤY THIÊN CHÚA”>

Khuôn mặt Thiên Chúa, Khuôn mặt Con người



(**Tiếp theo BTDL/CN-18TN**)

Ánh sáng phi vật chất của Pantocrator trở thành “Dung Nhan”.

Như thế, tại Monreale, trung tâm thần học của toàn bộ chu trình biểu tượng được cô đọng trong những hàng chữ Hy Lạp và Latinh ghi trong cuốn sách mở của Đức Kitô Pantocrator: “Tôi là ánh sáng thế gian. Ai theo tôi, sẽ không phải đi trong bóng tối, nhưng

sẽ nhận được ánh sáng đem lại sự sống.” (Ga 8, 12). Thiên Chúa được mặc khải trong ánh sáng, bởi vì Thiên Chúa là ánh sáng. Ánh sáng, một thực tại phi vật chất, giờ đây được định hình nơi một khuôn mặt.

Theo biểu tượng học mặt trời, Đức Kitô Pantocrator, với dung nhan cao quý và trang nghiêm, được đặt trong mái vòm hay cung thánh, như “con mắt” vĩ đại của vũ trụ, là mặt trời chiếu soi và nhìn thấy mọi sự. Hình ảnh của Người nổi bật trên nền khảm vàng lấp lánh, có khả năng phản chiếu và lan tỏa ánh sáng khắp nơi, như thể chính khuôn mặt ấy đang tỏa sáng. Ánh nhìn của Người nghiêm nghị, sâu thẳm, và đầy sức hút, phản chiếu sự khôn ngoan, gợi lên nhân tính, đồng thời biểu đạt quyền năng toàn năng của Thiên Chúa.

Dung nhan Người được bao quanh bởi một hào quang tròn, mang dấu Thập Giá của biến cố Thương Khó. Như vậy, bản tính nhân loại và thần linh của Pantocrator được biểu lộ, và hai lọn tóc trên trán diễn tả tính nhị nguyên ấy. Nơi dung nhan ấy sự uy nghi của Thiên Chúa gặp gỡ sự dịu dàng của nhân tính Người.

Uy lực của Ánh nhìn

Tóc của Người được rẽ thành hai phần, rồi buông thành những lọn xoắn hoặc bím; bộ râu dày che khuất cằm. Ánh nhìn của Người toát lên sức mạnh, sự vững vàng và uy lực. Đôi mắt hiện lên với uy lực mạnh mẽ trên khuôn mặt, và, như trong các chân dung tang lễ Fayum của Ai Cập hậu kỳ (khoảng thế kỷ I–III sau Công Nguyên), chúng trực tiếp hướng đến người quan sát. Sự bất đối xứng trong cấu trúc mắt khiến khi ta có cảm giác Pantocrator đang dõi theo từng cử động của mình đứng trong không gian nhà thờ. Điều này không có gì đáng ngạc nhiên. Nếu nhà thờ tượng trưng cho hành trình của đời sống, kết thúc trong thực tại cánh chung nơi Giêrusalem Thiên Quốc, thì ánh nhìn của Đấng Cứu Thế đồng hành với tín hữu trên từng bước đường. Được Người nhìn đến có nghĩa là được tuyển chọn, được yêu thương. Hành trình ấy đặt tới viên mãn nơi cung thánh, trong sự trọn vẹn của cuộc gặp gỡ trực diện giữa hai ánh nhìn (facies ad faciem). Mục đích tối hậu của con người được thể hiện nơi cuộc gặp gỡ với Thiên Chúa hằng sống.

Thánh Phanxicô Assisi và cuộc hoán cải “hướng về” Đức Kitô.

Tại Ý, dưới ảnh hưởng của phong trào canh tân do các dòng tu khất thực khởi xướng, một lối sống đức tin mới xuất hiện, trong đó yếu tố cảm nghiệm ngày càng trở nên sâu sắc, với những hình thức kinh nghiệm thiêng liêng mang tính cá vị và thân mật hơn. Trong tiến trình chuyển biến dần dần này, về sau định hình ở phong trào Tân Tân Hiến (Devotio Moderna), Thánh Phanxicô Assisi (1181–1226) hiện lên như một khuôn mặt tiêu biểu. Nơi Ngài, linh đạo đan tu, vốn quy hướng vào khổ chế và thanh luyện nội tâm, được chuyển hướng sang việc chiêm ngắm nhân tính của Đức Kitô. Cuộc đời Ngài là lời mời gọi sống nên Thánh trong những kinh nghiệm thường nhật, kể cả những kinh nghiệm đau khổ sâu sắc, qua đó Ngài trở nên người anh em của những kẻ bị gạt ra

bên lề xã hội. Vì thế, Thánh Phanxicô trở nên người thân cận ngay cả với người phong cùi. Điều vốn khơi dậy sợ hãi và ghê tởm ấy lại trở thành nguồn vui khi Ngài ôm lấy họ, vốn cũng là khi Ngài vượt thắng chính mình Đức Kitô nghèo hèn và khiêm hạ, Đấng đã chịu chết trên thập giá, Đấng được trình bày trong Tin Mừng, trở thành điểm quy chiếu cho toàn bộ đời sống của thánh nhân. Tình yêu đối với Thập Giá biến thành ước muốn được ở với Đức Kitô, được chia sẻ cùng số phận của Người, kể cả cái chết. Toàn bộ cuộc đời vị Thánh thành Assisi là một tiến trình biến đổi nội tâm. Kinh nghiệm của Thánh Phanxicô đánh dấu một bước ngoặt trung tâm trong thần học Tây Phương: một tiến trình nhân hóa được khởi động. Trong sự biến đổi ấy, dung nhan của Thiên Chúa ngày càng trở thành một dung nhan “nhân loại.”

Khuôn mặt Thiên Chúa nơi khuôn mặt con người: Thánh Phanxicô và bức chân dung của Cimabue.

Chúng ta hãy chiêm ngắm bức chân dung đặc biệt của Thánh Phanxicô do Cimabue thực hiện (khoảng năm 1285) tại Vương Cung Thánh Đường Santa Maria degli Angeli ở Assisi, với tiền đề là nhiều chân dung của thánh nhân hồi thế kỷ XIII, đặc biệt là bức tại Sacro Speco ở Subiaco, vốn được nhiều truyền thống coi là chân dung đầu tiên của Ngài (có thể được vẽ khi Ngài còn sống?) và chắc chắn thuộc vào số những hình ảnh sớm nhất trong nghệ thuật Ý. Thánh Phanxicô được trình bày trong tư thế đứng, đón tiếp khách hành hương tại lối vào Hạ Vương Cung Thánh Đường, sẵn sàng dẫn họ đến với Đức Trinh Nữ và Hai Nhi được đặt bên cạnh Ngài. Khuôn mặt Ngài mang nét trầm tư và đau khổ, nhưng vẫn phẳng phất nét bình an, được gọi lên qua một nụ cười thoáng nhẹ. Đôi tai nổi bật biểu thị một vị Thánh luôn lắng nghe Lời Chúa. Tương tự như Đức Kitô Pantocrator, thánh nhân cầm Sách Thánh và ánh nhìn hướng về tín hữu, gặp gỡ ánh mắt họ, cũng có nơi họ niềm tin thác và lòng can đảm.

Với tính hiện thực mạnh mẽ, Cimabue khắc họa vị Thánh thành Assisi qua một dấu chỉ không thể nhầm lẫn: các dấu thánh nơi cạnh sườn, tay và chân. Không mang tính lý tưởng hóa theo lối hạnh tích, ngoại trừ phần hào quang vàng phía sau đầu, Phanxicô trở

thành một ‘Đức Kitô khác’ (alter Christus). Ngài đã yêu mến Con Thiên Chúa đến độ sự hoán cải tâm hồn in dấu nơi chính thân xác, như thể sự biến đổi của nội tâm (conversio cordis) và sự biến đổi của thân xác (mutatio corporis) thuộc về cùng một tiến trình theo Đức Kitô cách vô điều kiện. Đời sống của Thánh Phanxicô trở thành một sự bước theo Đức Kitô (imitatio Christi) trọn vẹn, không thêm thắt, không chút giảm trừ (sine glossa), thể hiện điều mà Thánh Phaolô đã viết “Tôi cùng chịu đóng đinh với Đức Kitô vào Thập Giá. Tôi sống, nhưng không còn phải là tôi, mà là Đức Kitô sống trong tôi” (Gl 2, 19–20). Các dấu thánh là dấu chỉ của sự kết hiệp với Đức Kitô, là chứng từ rằng Đức Kitô ở trong Ngài, với Ngài, là ân tín của tình yêu. Như Dante đã viết trong Thần khúc: “Ngài đã nhận nơi Đức Kitô dấu ấn cuối cùng.”

“Phanxicô – Người yêu” trở thành “Hình ảnh của Đức Kitô – Đấng được yêu”

Thánh Phanxicô là một ‘Đức Kitô khác’ (alter Christus). Như lời Thánh Bônaventura thành Bagnoregio, Tổng Quyền Dòng Phanxicô, viết trong Legenda Maior: “Tình yêu đích thực đối với Đức Kitô đã biến đổi người yêu thành chính hình ảnh của Đấng được yêu.” Phanxicô–người yêu trở thành hình ảnh của Đức Kitô–Đấng được yêu. Khi suy niệm sâu xa về cuộc khổ nạn của Đức Giêsu, và đạt tới khả năng trắc ẩn (compassio) với Đấng Chịu Đóng Đinh cũng như mọi người đau khổ, Ngài được biến đổi nên giống Đấng chịu đóng đinh. Như nhà thần bí Angelus Silesius đã nói: “Bạn trở nên điều bạn yêu.” Căn tính của Thánh Phanxicô được đặt nền trên căn tính của Đức Kitô. Nhờ bắt chước Đức Kitô, Ngài khám phá lại chính mình, nhận ra căn tính của mình nơi Đấng Khác. Như thế, nơi dung nhan Thánh Phanxicô, ta nhận ra dung nhan Đức Kitô; và ngược lại, nơi dung nhan Đức Kitô, ta nhận ra dung nhan của Phanxicô. Thánh Phanxicô nhận ra chính mình trong Dung Nhan của Đấng Khác. Nơi ngài, việc theo Đức Kitô (sequela) và bắt chước (imitatio) đạt tới mức độ trở thành “đồng hình đồng dạng” với Người Con, và đạt đến tột đỉnh trong sự biến đổi nên chính Đức Kitô.

Giữa ‘Thần hóa’ và ‘Đồng hình đồng dạng’.

Sự khác biệt so với thế giới truyền

thống Byzantine là đáng kể. Ảnh tượng (icon) biểu lộ sự thánh hóa của thân xác con người, qua tiến trình biến hình, cho thấy thụ tạo được tham dự vào bản tính Thiên Chúa và được “thần hóa” nhờ ân sủng bất tạo. Các Giáo Phụ khẳng định: Thiên Chúa đã làm người để con người được trở nên thần linh. Qua tiến trình thần hóa (theosis), con người được ban cho “hình ảnh” vốn được mặc khải là việc “giống như” Thiên Chúa. Đấng Tạo Hóa “mời gọi” con người trở nên “thần linh” nhờ ân sủng. Định mệnh của chúng ta là đón nhận sự giống như này với Thiên Chúa và Đấng Tạo Thành. Vì thế, trong các cảnh tạo dựng nơi các bức khảm ở Monreale, Adam được mô tả với cùng một khuôn mặt như Đấng Tạo Hóa, và khuôn mặt ấy lại tương tự khuôn mặt Đức Kitô Pantocrator, Đấng mặc khải trong lịch sử khuôn mặt của Chúa Cha. Thần hóa hàm ý sự mặc khải trọn vẹn về sự giống với Đấng Tạo Hóa, vốn đã hiện diện từ khởi nguyên nhưng bị che khuất bởi tội lỗi.

Ngược lại, Thánh Phanxicô sống một hành trình “hướng về” việc noi gương Đức Kitô, với ước muốn bước theo Người cách mật thiết, ngày càng đi sâu vào sự hiệp thông thân tình, đặc biệt trong đau khổ của cuộc Thương Khó. Đời sống của Ngài được mời gọi trở nên bất khả phân ly với đời sống của Đức Kitô. Trong tiến trình “Kitô-hóa,” dường như có một sự chồng lấp giữa hình ảnh Đức Kitô và Thánh Phanxicô, đến mức trong con mắt người đương thời, Ngài xuất hiện như một “Adam mới,” có thể nói chuyện với mọi thụ tạo - từ sói đến chim trời. Nơi Thánh Phanxicô, chúng ta nhận ra chính Đức Kitô.

Khuôn mặt Đức Kitô: Nền tảng khiêm hạ của chân dung hiện đại.

Khởi đi từ các hình ảnh của Thánh Phanxicô tại Subiaco và Assisi, thể loại chân dung giữ một vai trò trung tâm trong lịch sử nghệ thuật Tây Phương, dù với những hướng phát triển khác nhau. Khuôn mặt Đức Kitô được diễn giải qua hai hướng biểu tượng: một là Chúa Kitô đau khổ (Christus patiens) - đặc trưng thời Trung Cổ, nhất là từ thế kỷ XIII - và, Chúa Kitô chiến thắng sự chết (Christus gloriosus), được thể hiện đặc biệt trong thời Phục Hưng và Baroque Ý. Trong cuộc Thương Khó, hình ảnh Đức Giêsu xuất hiện trước đám đông, trong đó Đấng Mêsia được giới thiệu

như trong cảnh Ecce Homo - “Đây là Người” (x. Ga 19, 5), được hiểu theo hai chiều kích: một là sự “hạ mình,” nơi Đức Giêsu đau khổ như Đấng sắp chịu đóng đinh; hai là chiều kích biến hình trọng vương quyền của Người, Đấng sắp được “tôn vinh” hay “cất lên,” theo cách giải thích của Tin Mừng Gioan. Một dạng, ta chiêm ngắm một Thiên Chúa ẩn mình (Deus absconditus) theo suy niệm của Luther, hay thần tính ẩn tàng theo cách diễn đạt của Thánh Inhaxiô Loyola trong Linh Thao; dạng khác, ta suy niệm về vương quyền của Đức Kitô, và về thân xác phục sinh của Người.

Dù thế nào, Đức Kitô nay có một “diện mạo” ngày càng mang tính chân dung, như được thấy nơi các tác phẩm tả thực chân dung Chúa của Masaccio, Antonello da Messina, Mantegna, Titian hay Caravaggio. Khuôn mặt Đức Kitô được khắc họa dựa trên khuôn mặt con người đương thời. Không còn là dung nhan Pantocrator mang tính biểu tượng trừu tượng của truyền thống Byzantine, Đức Kitô mang lấy một khuôn mặt thực, trong một chân dung thực. Như vậy, xuất hiện một chuyên động hai chiều: nếu khuôn mặt nhân loại ngày càng trở nên “giống Đức Kitô,” thì khuôn mặt Đức Kitô ngày càng trở nên “giống người trần.” Từ đây, không còn có thể nghĩ về “con người” mà không quy chiếu về Đức Giêsu. Trong hành trình “trở nên người” cách trọn vẹn, mỗi người có thể nhận ra chính mình nơi Đức Kitô, bởi nếu Thiên Chúa là cùng đích của con người, thì con người, trong Đức Kitô, cũng trở thành cùng đích của Thiên Chúa.

“Chân Dung Tự Họa” của Albrecht Dürer.

Trong số các ví dụ, một minh họa tiêu biểu cho việc khuôn mặt con người trở nên giống khuôn mặt Đức Kitô là bức Chân Dung tự họa nổi tiếng của Albrecht Dürer (1471–1528). Họa sĩ người Đức danh tiếng này, khi vẽ chính dung mạo của mình, đã gọi lên, qua những nét vẽ, dung nhan của Đức Kitô. Tác phẩm được thực hiện vào năm 1500, như được ghi lại qua dòng chữ bên trái khuôn mặt: “AD 1500,” và còn mang một dòng chữ Latinh khác: “Tôi, Albrecht Dürer xứ Nuremberg, ở tuổi 28, đã tạo nên chính mình theo hình ảnh của mình bằng những màu sắc vĩnh cửu.” Ở đây, Dürer đặt hành vi sáng tạo nghệ thuật của mình song song với hành vi

sáng tạo của Thiên Chúa. Điều này không có gì đáng ngạc nhiên, bởi trong thời Phục Hưng, tồn tại nhiều quy chiếu về mối liên hệ giữa Thiên Chúa và người nghệ sĩ, theo đó truyền thống nghệ thuật–văn chương khẳng định có một sự tương đồng thực sự giữa công trình sáng tạo của Thiên Chúa và của người nghệ sĩ.

Ý thức về phẩm giá và sự cao quý của mình, Dürer khắc họa bản thân như một người quý tộc trẻ tuổi, mặc trang phục thanh nhã với chiếc áo choàng viền lông đắt giá. Toàn bộ bố cục quy tụ vào ánh nhìn nội bật trên nền tối. Tư thế mang tính trang nghiêm, trực diện với người chiêm ngắm. Mái tóc dài buông xuống hai vai, bao quanh khuôn mặt theo hình tam giác đều, một hình tượng mang ý nghĩa biểu tượng cho Ba Ngôi Thiên Chúa. Sự hài hòa về màu sắc, sự cân đối trong bố cục, và nét vẽ tinh tế góp phần nhấn mạnh tính trang nghiêm của ánh nhìn. Với bàn tay phải giữ ve áo choàng, Dürer dường như vừa chỉ vào chính mình vừa gọi lên một cử chỉ chúc lành. Toàn bộ hình ảnh toát lên một cảm thức linh thánh mạnh mẽ, gợi nhớ đến biểu tượng học về Đức Kitô, đặc biệt là Đức Kitô Pantocrator hoặc Đấng Cứu Thế (Salvator Mundi).

Tác giả dường như kiến tạo một hình ảnh tự đồng nhất với “Con Thiên Chúa”. Khuôn mặt của ông chồng lên khuôn mặt Đức Kitô. Con người ấy chính là Đức Kitô! Như thế Dürer nhận ra chính mình nơi dung nhan Đức Kitô, Đấng mà khuôn mặt thần linh của Người mang lấy vẻ đẹp của con người. Đối với Dürer, việc tìm kiếm chính mình không thể tách rời khỏi dung mạo ấy. Nếu nhân loại được tạo dựng theo “hình ảnh và họa ảnh” của Thiên Chúa, thì sự viên mãn của con người hệ tại ở việc tỏ bày chính mình như hiện thân của Đấng Kitô (forma Christi). Khi phản chiếu nơi Người, hình ảnh nhân loại đạt tới sự hoàn hảo, bởi Đức Kitô là “hình ảnh đích thực.” Bức tự họa của Dürer trở thành dấu chỉ sự hoàn tất của công trình tạo dựng, của định mệnh nhân loại, biểu tượng của một nhân loại mới, của ý thức sâu xa về phẩm giá con người. Tìm kiếm chính mình là tìm thấy mình trong Đức Kitô. Lịch sử của Thiên Chúa trở thành lịch sử của con người.

Ở trung tâm là Đức Kitô, Đấng đóng vai trò như điểm tựa linh hứng, trực quy chiếu, mẫu mực tối cao. Trong

bối cảnh xã hội nhân văn thế kỷ XV và XVI, hình ảnh Đức Kitô dần dần được diễn giải theo chiều hướng thế tục hơn, trở thành mẫu gương của lòng trung thành, sự tín nghĩa và lòng can đảm. Những bức chân dung của các nhân vật cao quý vốn được họa với danh dự và vinh quang - như hoàng tử, hiệp sĩ hay người phụ nữ đức hạnh - cũng tôn vinh các nhân đức anh hùng của cá nhân.

Nhân loại đương đại và sự lãng quên Dung Nhan ấy.

Để nhận biết bản thân trọng căn tính của mình, con người cần thực hiện một cuộc xuất hành khỏi chính mình để hướng về tha nhân, nhờ Đức Kitô, cùng Đức Kitô và trong Đức Kitô (in Christo, ad Deum). Căn tính không phải là kết quả của một dự phóng tự thân, nhưng được hình thành qua việc hướng về người khác. Ta không tự tạo nên căn tính của mình, nhưng nhận lấy mình từ một Đấng khác. Thật vậy, chúng ta đang ở rất xa những quan niệm hiện đại về tự quyết, tự vượt hay thậm chí là tự quy chiếu về chính mình, mà theo đó cá nhân tự khẳng định và tuyệt đối hóa sự tự chủ và độc lập của mình.

Bắt đầu từ thời Khai Sáng, sự hiện diện của Thiên Chúa dần dần bị loại trừ khỏi văn hóa và xã hội, trở nên mong manh, bên lề và dường như không còn liên hệ. Thế kỷ XX mở ra với lời tuyên bố bi thảm về “cái chết của Thiên Chúa.” Nếu “Thiên Chúa đã chết,” như Nietzsche công bố trong The Gay Science (1882), thì đời sống con người dường như không còn cùng đích hay điểm quy hướng. Viễn tượng về sự cáo chung của Kitô Giáo hiện ra trên một chân trời vô định. Bầu trời không còn sự hiện diện thần linh, chỉ còn lại những vì sao và bụi vũ trụ. Nhân loại, ngày càng xa rời những giá trị thế chế và tôn giáo từng định hình căn tính của mình, nay rơi vào tình trạng lạc lõng, mất phương hướng và dường như đánh mất chính mình.

Toàn bộ thế kỷ XX kinh nghiệm một ý thức ngày càng sâu sắc sự mất mát bi kịch này. Căn tính vốn được con người nhận lãnh qua việc nhận biết chính mình trong Chúa (in Deo) nay dần biến thành một hành trình tìm kiếm nội tại. Căn tính không còn được đón nhận, nhưng trở thành đối tượng của các giả thuyết, luôn cần được tái cấu trúc và kiểm chứng. Căn tính không còn được nhận ra trong một hệ thống giá trị chính trị, xã hội và tôn

giáo, nhưng trở thành kết quả của một cuộc tìm kiếm cá nhân đầy căng thẳng. Trước đây, con người đối diện với một “Đấng khác” là Thiên Chúa tối hậu; ngày nay, cái tôi trở nên du mục, khám phá những chiều kích mới của hiện hữu. Đó là một hành trình với những kết quả luôn bất định và tạm thời. Một câu hỏi không ngừng trôi dạt: tôi là ai? Cái tôi suy nghĩ, hành động, nói năng và tương quan qua thân xác này là ai? Tôi có thực sự là nền tảng của chính mình, của thực tại và của lịch sử không? Từ đó khởi đi hành trình rất dài của nhân loại đương đại trong việc tìm kiếm ý nghĩa đời sống.

Bức Tự họa (1889) của Vincent van Gogh là một minh họa tiêu biểu cho cảm thức tìm kiếm đầy đau khổ này. Khuôn mặt của họa sĩ trở thành một cuộc đào sâu nội tâm, một sự lao mình vào những vết thương sâu kín, một cuộc tra vấn về bí nhiệm của sự sống. Khuôn mặt ấy trở thành biểu tượng của mâu nhiệm khôn dò khi đặt con người vào tương quan với chính mình. Toàn bộ thể kỷ XX tiếp tục tái khẳng định tính mong manh của con người, luôn ở trong trạng thái lơ lửng, như hình ảnh người đi dây trong tác phẩm Tightrope Walker của Paul Klee. Con người như kẻ bước đi trên dây, sống trong tình trạng bất ổn thường trực, luôn dao động giữa đây

và kia. Dù khao khát bay cao, họ luôn đối diện với nguy cơ rơi xuống. Từ những khuôn mặt gào thét của Edvard Munch đến những khuôn mặt méo mó của Francis Bacon; từ những gương mặt biến dạng của Arnulf Rainer đến những khuôn mặt bị thương tích của Gina Pane hay Franko B, sự hòa điệu giữa Thiên Chúa, con người và thiên nhiên dường như đã mất đi và không thể phục hồi. Căn tính ngày nay dường như bị phân mảnh trong vô số hình ảnh “tự sướng” lan tràn trên mạng xã hội, đôi khi đồng hóa với những khuôn mặt nhân tạo của các nhân vật có ảnh hưởng. Sự viên mãn của căn tính luôn bị trì hoãn, con đường dẫn đến sự trọn vẹn dường như bị đánh mất. Hơn bao giờ hết, khuôn mặt Đức Kitô có thể trở thành điểm quy chiếu cần thiết để suy niệm về ý nghĩa sâu xa của đời sống con người. Bởi nơi dung nhan ấy, chúng ta gặp được một “Đấng” làm cho chúng ta thực sự tự do; và cũng nơi đó, chúng ta nhận ra những nét đích thực của nhân tính, có khả năng tái kết hợp những mảnh vỡ của nhân loại bị thương tích, để xây dựng một chủ nghĩa nhân bản Kitô Giáo mới.

Link bài gốc:

The Face of God, the Face of Humanity

Chuyển ngữ:

Jos. John B. | CTV JESCOM

- Truyền Thông Dòng Tên

Sứ điệp của ĐTC Lêô XIV nhân

Ngày Thế giới Ông bà và Người Cao tuổi

Trong Sứ Điệp nhân Ngày Thế giới Ông Bà và Người Cao tuổi lần thứ VI, sẽ được cử hành vào ngày 26/7/2026, Đức Thánh Cha Lêô XIV kêu gọi giới trẻ hãy khôi phục lại "thói quen tốt" là thăm hỏi những người lớn tuổi, đặc biệt là những người sống một mình: trong thời đại phân mảnh của văn hóa kỹ thuật số, trái tim con người vẫn có "nhu cầu thiết yếu về sự gần gũi".

SỨ DIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA LÊÔ XIV NGÀY THẾ GIỚI ÔNG BÀ VÀ NGƯỜI CAO TUỔI LẦN THỨ VI

26 tháng 7 năm 2026

Ta sẽ không bao giờ quên con (Is 49,15)

Anh chị em thân mến,

qua miệng Ngôn Sứ Isaia, Chúa hứa rằng Người sẽ không bao giờ quên bất cứ ai trong chúng ta. Người bảo đảm với chúng ta rằng Người đã khắc ghi khuôn mặt chúng ta trong lòng bàn tay Người (x. Is 49, 16), và tình yêu của Người còn lớn hơn tình yêu của một người mẹ dành cho con mình (x. Is 49, 15). Vị Ngôn Sứ cho chúng ta thoáng thấy một cuộc đối thoại thân tình và sâu sắc, trong đó Thiên Chúa nói với từng người và với chính dân Người bằng cách gọi “con”. Hôm nay, chúng ta cũng có thể đọc những lời này như được nói với từng người trong chúng ta, và mỗi người có thể cảm nhận lời “Ta sẽ không bao giờ quên con” được ngỏ với chính mình.

Đó là những lời đong đầy niềm an ủi và tín thác. Những lời ấy là câu trả lời cho một tâm trạng đau đớn đang làm xao động cõi lòng: “Đức Chúa đã bỏ

tôi, Chúa Thượng tôi thờ đã quên tôi rồi!” (Is 49, 14). Biết bao lần trong Kinh Thánh, đặc biệt trong các Thánh Vịnh, lời cầu nguyện phát sinh từ sự hoang mang của người có cảm tưởng rằng cuộc đời mình chẳng còn được ai quan tâm và bị bỏ quên! Cảm giác đau đớn vì bị lãng quên, thật đáng tiếc, là kinh nghiệm chung của nhiều người, và trong số đó không ít người là những người cao tuổi.

Trái lại, tình yêu của Thiên Chúa, Đấng không quên một ai, được trao ban như một hành vi công lý và như câu trả lời cho tình trạng vô danh, trong đó đời sống con người rất thường bị đánh mất. Đặc biệt, trên cuộc đời của nhiều người cao tuổi, dường như có một tấm màn phủ xuống, làm nhòe đi những nét riêng của khuôn mặt và bao trùm họ trong lãng quên. Đó là điều xảy ra trong những ngôi nhà nơi sự cô đơn ngự trị, và cả tại những nơi chăm sóc, nơi nét độc đáo của từng người có nguy cơ bị giản lược thành số giường bệnh hoặc căn bệnh của họ.

Việc cử hành Ngày Thế giới Ông Bà và Người Cao Tuổi là cơ hội để tái khám phá rằng Giáo Hội được mời gọi trở thành người mẹ của mọi người, và ở mọi lứa tuổi, mỗi người vẫn luôn có thể nhận ra mình là con của Thiên Chúa. Vì thế, ước gì Ngày này trở thành một lời thúc đẩy đối với tất cả mọi người, đặc biệt là các bạn trẻ, để lấy lại thói quen tốt đẹp là thăm viếng ông bà của mình, những người cao tuổi trong gia đình, cũng như những người không được ai thăm viếng. Với Sứ Điệp này và với sự hiện diện của anh chị em, hãy mang đến cho họ sự gần gũi và tình thương mến của Đức Giáo Hoàng. Hãy làm cho những lời của Ngôn Sứ: “Còn Ta, Ta sẽ không bao giờ quên người”, trở thành hình thức cụ thể của một cuộc gặp gỡ dịu dàng và đầy yêu thương. “Trong một thời đại có khuynh hướng tăng tốc và phân mảnh, thân xác con người vẫn tiếp tục đòi được chăm sóc và nhìn nhận bởi những đôi tay biết dịu dàng, những tâm trí biết quan tâm và những lời nói tốt lành. Văn hóa kỹ thuật số nhân lên các kết nối và mở ra những khả năng mới cho gặp gỡ; tuy nhiên, trái tim con người vẫn giữ một nhu cầu không thể từ bỏ, đó là sự gần gũi” (Thông điệp *Magnifica humanitas*, 239).

Giáo Hội biết nỗi đau khổ của những người con cao tuổi của mình,



ĐTC Lêô XIV thăm viện dưỡng lão “Santa Maria” ở Castel Gandolfo, ngày 21/7/2025 (ANSA)

biết rõ rằng người ta thường họ với thành kiến và xem họ như một gánh nặng; Giáo Hội ý thức rằng một nền kinh tế đặt lợi nhuận làm trung tâm làm suy yếu các mối dây gia đình; Giáo Hội biết rằng nhiều người cao tuổi bị con cái, vì buộc phải di cư, hoặc trong một số trường hợp, phải ra chiến trường, bỏ lại. Vì tất cả những lý do ấy, Giáo Hội vui mừng loan báo lời hứa của Chúa: “Còn Ta, Ta sẽ không bao giờ quên người!”.

Thật là một niềm vui, ở mọi lứa tuổi, nhưng đặc biệt khi chúng ta không còn trẻ nữa, khám phá ra, như Chân Phước Gioan Phaolô I đã nói, rằng chúng ta là những người được Thiên Chúa dành cho “một tình yêu không tàn lụi. Chúng ta biết: Người luôn mở mắt nhìn chúng ta, ngay cả khi dường như đêm tối đang bao phủ. Người là cha; hơn thế nữa, Người là mẹ” (*Kinh Truyền Tin*, ngày 10/9/1978). Dù có vẻ không dễ để nghĩ như vậy, nhưng sự thật là ngay cả khi đã già, chúng ta vẫn không ngừng là những người con, và vì thế, lời mời gọi trở về trong vòng tay Thiên Chúa, Đấng có tình yêu vừa phụ tử vừa mẫu tử, vẫn luôn có giá trị mỗi ngày.

Việc khám phá sự dịu dàng của Thiên Chúa, đối với nhiều người, diễn ra trong dòng đời, đôi khi ngay ở chặng cuối của cuộc sống. Thật vậy, khác với quá khứ, người ta ngày càng có thể bước vào tuổi già mà chưa từng có một kinh nghiệm đức tin thực sự. Trong trường hợp này, tuổi cao niên, khởi đi từ những câu hỏi được đặt ra cách cấp bách hơn trong giai đoạn này của cuộc đời, có thể trở thành thời điểm thuận lợi để bắt đầu hoặc nói lại đời sống thiêng liêng. Trên hành trình mới này, người ta có thể nhận ra rằng Thiên Chúa, như Thánh Augustinô nói, “là mẹ vì Người sưởi ấm, vì Người nuôi dưỡng, vì Người cho bú mớm, vì Người gìn giữ” (*Chú giải*

Thánh Vịnh 26, II, 18). Đó là một ý thức giúp chúng ta không xấu hổ về sự mong manh đang xuất hiện, và cũng giúp hiểu rằng tất cả chúng ta, luôn luôn, cần đến nhau và cần sự quan tâm và chăm sóc. Giờ đây, với Thiên Chúa, Đấng trở nên gần gũi và là Đấng chúng ta học biết nhận ra trong sự dịu dàng của Người, chúng ta có thể hướng về Người trong lời cầu nguyện với lòng tín

thác của người con. Không bao giờ là quá muộn để bắt đầu hướng về Người. Đó có thể là một hồng ân lớn lao cho tất cả mọi người.

Anh chị em cao niên thân mến, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói về anh chị em như một “đàn mới” (*Bài giảng lý*, ngày 23/2/2022), bởi vì chưa bao giờ trong lịch sử nhân loại, số người cao tuổi lại đông đảo như hiện nay. Vì thế, hơn bao giờ hết, cùng với anh chị em, “đàn mới” này, điều quan trọng là suy tư xem đâu có thể là ơn gọi của chúng ta khi sự mong manh, vốn là bạn đồng hành của con người từ khi sinh ra, dường như chiếm ưu thế. Tôi muốn nói với anh chị em: đừng sợ sự mong manh! Chính sự yếu đuối này ẩn chứa nơi mình một tiềm năng mới, soi sáng cả những lứa tuổi khác của cuộc đời. Thật vậy, khi “chúng ta nhìn nhận sự mong manh”, tâm hồn chúng ta mở ra với sự nâng đỡ lẫn nhau và với lời khẩn cầu lên Đấng có thể ban điều mà không quyền lực nhân loại nào có thể bảo đảm: sự hòa giải sâu xa trong tâm hồn và cùng với đó là hòa bình đích thực” (*Gặp gỡ cộng đoàn Algérie*, Đền thờ Đức Bà Phi châu, Algiers, ngày 13/4/2026).

Đây là cách chúng ta có thể sống thời gian tuổi già như là các Kitô hữu: “mong manh” nhưng đồng thời “được kêu gọi”. Thật vậy, một người nam và một người nữ có thể được sinh lại khi đã già (x. Ga 3, 4-6), và cùng với vị Ngôn Sứ thốt lên: “Khi trở lại và ở yên, các ngươi đã được cứu thoát; khi bình tĩnh và tin tưởng, các ngươi đã nên hùng mạnh” (Is 30, 15). Đó là một

sức mạnh có thể trở thành lời mời gọi đừng chạy theo những con đường của kiêu căng và quyền lực để bảo đảm sự chung sống của con người, nhưng hãy tìm đến những con đường của hòa giải và hòa bình đích thực. Trong thời đại bị ghi dấu cách nặng nề bởi bạo lực chiến tranh và xã hội này, nhiều người tự hỏi thế giới mà các cháu của mình sẽ lớn lên sẽ ra sao. Anh chị em rất thân mến, tôi tha thiết mời gọi anh chị em hiệp cùng tôi kiên trì cầu nguyện để hòa bình sớm đến trên toàn thế giới.

Anh chị em cao niên thân mến, tôi cảm ơn anh chị em vì mỗi ngày anh chị em nâng đỡ tôi bằng lời cầu nguyện, đặc biệt khi anh chị em lần chuỗi Mân Côi. Tôi chân thành đáp lại tâm tình ấy và để lại cho anh chị em lời cầu nguyện này: xin Chúa luôn đổi mới chúng ta trong đức tin, đức cậy và đức mến, Người là Đấng không bao giờ quên chúng ta!

Từ Vatican, ngày 15/6/2026

GIÁO HOÀNG LÊÔ XIV

Tiếp theo tr. 3: HÃY AN TÂM VÌ

hãy nhớ rằng Chúa Giêsu buộc chúng ta xuống thuyền; từ bờ bên này sang bờ bên kia không thể không có sóng gió. Và khi chúng ta thấy những khó khăn, vất vả, mệt nhọc giữa đời vẫy quanh ta, thuyền của chúng ta đang ở giữa đại dương mênh mông, với những cơn sóng đang tìm cách nhấn chìm đức tin của chúng ta. Chúng ta hãy vững tin rằng, Con Thiên Chúa sẽ đi trên mặt nước đến gần chúng ta, giơ tay kéo chúng ta lên; Chúa chỉ mong đợi chúng ta tin tưởng tuyệt đối vào Chúa.

Lạy Mẹ Maria, gương mẫu về lòng tín thác trọn vẹn nơi Thiên Chúa, xin giúp chúng con vững tin vào Chúa, để giữa bao bận tâm, lo lắng, khó khăn giữa biên cả cuộc đời đang làm chúng con giao động, chúng con vẫn nghe thấy lời trấn an của Chúa Giêsu, Con Mẹ: “Hãy yên tâm. Thầy đây, đừng sợ!” (Mt 14, 27). Amen.

Lm. Anton Nguyễn Văn Độ

NHỮNG ĐIỀU MUỐN NHỎ, NHỮNG ĐIỀU MUỐN QUÊN

Khi bạn nhớ một người thân đã chết, bạn cảm thấy lòng mình bao mối ngổn ngang, muộn phiền kỷ niệm. Có những kỷ niệm làm bạn vui, có những kỷ niệm khiến bạn buồn, và cũng có những điều khi nhớ lại bạn tiếc xót ngậm ngùi, như kẻ bất ngờ phải đi xa tiếc không được hôn người yêu lần cuối, hay tiếc đã bỏ lỡ một lần âu yếm bên nhau. Có kỷ niệm làm bạn hối hận vì đã làm buồn làm khổ người thân. —→



Có nỗi nhớ làm bạn tiếc hùi hụi vì đã chẳng chiều ý người, chẳng làm người vui một lần nào đó. Có những hình ảnh thân thương bạn cứ muốn nhớ hoài, và có những cảnh huống bạn muốn quên đi mãi mãi. Nhưng dù vui dù buồn, dù thích dù không thì bạn cũng chẳng bao giờ tách rời những kỷ niệm với hình ảnh và nỗi nhớ người thân. Bởi lẽ hình ảnh người thân còn lại trong bạn không bao giờ là một bức chân dung trừu tượng, mà luôn là một hình ảnh sống động trong một giây phút nào đó.

Bạn không thể hình dung người cha đã chết tách khỏi một nét mặt, một cử chỉ, một dáng điệu, một hành động, một bước chân nhất định nào đó. Bạn chỉ có thể hình dung thấy cha đang nhìn bạn, đang cười với bạn hay đang sửa dạy bạn, đang vui về bạn hay đang buồn về bạn; cha đang lo lắng hay đang hạnh phúc, đang khỏe hay đang đau... kỷ niệm, hình ảnh của người thân còn lại trong ta bao giờ cũng là trong tương quan với ta. Những hình ảnh ấy được ghi vào tâm hồn và cuộc sống của ta từng giây từng phút sống với người.

Khi người vĩnh viễn đi vào dĩ vãng thì chuỗi kỷ niệm về người đã kết thúc trong ta như hình ảnh cuối cùng của một cuốn phim. Bác sĩ Paul Nagai trong cuốn “Hồi chuông Quang đảo” kể lại kinh nghiệm bản thân ông với cái nhìn của mẹ trước khi chết. Ông đã mất niềm tin và sống sa đoạ từ khi vào trường Y, sự tiếp xúc với xác chết và bạn bè cùng lứa đã xô ông vào đó. Nhưng chính đôi mắt mẹ nhìn ông trước khi chết đã làm cho ông không thể nào tin rằng khi đôi mắt ấy khép lại thì mẹ ông thành hư vô. Ông tin rằng đằng sau đôi mắt ấy phải có cái gì bất tử. Và từ lúc đó ông khám phá trở lại lòng tin vào Thiên Chúa và Sự Sống.

Điều tôi muốn cùng bạn suy nghĩ là “cuốn phim” ấy có thể kết thúc bất cứ lúc nào, và mỗi hình ảnh đều chỉ ghi một lần, ta không thể xóa đi để ghi lại, làm lại một giây phút, một hành động nào. Cái khát khe của cuộc sống

là thế bạn ạ. Ở phim trường hay ngoài trời, khi một cảnh diễn không đạt, đạo diễn cho làm lại, thu hình lại, và cuối cùng bàn tay của người ráp nối mới cố định vị trí của mỗi hình ảnh trong cuốn phim. Còn trong cuộc sống thì mỗi giây phút đều được ghi một lần duy nhất vào tâm hồn ta, và người ráp nối cuối cùng chính là mức độ quan hệ của ta với người thân. Càng thân thì sự ghi nhớ càng trọn vẹn. Mẹ có thể kể từng chi tiết về con mình từ khi mang thai cho đến ngày cuối cùng, bởi vì mẹ bao giờ cũng yêu con hơn hết và luôn “ghi nhớ và suy gẫm trong lòng” mọi chuyện liên quan tới con của mình.

Dù thân hay sơ, thì mỗi người ta đã đích thân gặp gỡ, có khi là vui, có khi là buồn bực... nhưng dù sao cũng để lại một hình ảnh nào đó khiến mỗi lần nhớ đến phải vui hay buồn, mừng hay tủi, hãnh diện hay hối tiếc.

Bạn ơi, những điều muốn nhớ và những điều muốn quên về mỗi người thân hoặc bất kỳ ai ta đã gặp gỡ một lần, tùy ý ta khi sự gặp gỡ chưa diễn ra và đang diễn ra. Còn khi đã diễn ra rồi thì không thể tùy ý ta nữa. Những điều muốn nhớ và những điều muốn quên, ta đều phải nhớ như nhau. Mỗi giây phút của cuộc sống, mỗi lần thể hiện quan hệ với một người, ta đều có tự do chọn giữa những gì ta muốn nhớ và những gì ta muốn quên. Muốn quên tức là muốn không bao giờ xảy ra điều ấy, muốn không có nó trong cuốn phim đời mình sống với mọi người.

Đừng sợ bạn ạ. Sự khát khe này của cuộc sống không đè bẹp chúng ta nhưng thôi thúc chúng ta. Đừng làm những gì mà khi nhớ lại ta muốn quên đi.

Có bao giờ bạn cảm chắc được là sẽ gặp lại người thân, người bạn, người lạ mà bạn đang gặp bây giờ đâu. Giây phút cuối cùng có thể đến với người kia hoặc với bạn bất cứ lúc nào. Có khi người bạn, người thân bạn gặp đó hoặc chính bạn sẽ không còn đứng trên mặt đất chiều nay hay ngày mai. Vậy thì tại sao ta không sống mỗi giây phút như thể đó là giây phút cuối cùng, đối xử với mỗi người mỗi lần

như thể đó là lần cuối cùng gặp nhau!

Bạn đã từng chia tay với người thân, với bạn bè đi xa. Bạn có đề ý là lúc đó ai cũng rộng lượng hơn, ân cần hơn, sẵn sàng tha thứ, sẵn sàng giúp đỡ, sẵn sàng để lại hình ảnh đẹp nhất trong lòng kẻ ở lẫn người đi?

Bạn ơi, giá mình có thể sống với mọi người cũng như với chính mình từng giây phút, từng lần gặp gỡ như thể đó là lần cuối thì sẽ đẹp, sẽ vui biết mấy phải không?

Liệu bạn có sợ hụt hơi vì tính cách khẩn trương của giây phút cuối tràn lên suốt cuộc đời?

Bạn ơi hãy sống hãy yêu, hãy nói, hãy cười như thể đây là phút cuối, và hãy làm như thể đây là việc sau cùng. Mà đúng là như thế bạn ạ, vì có bao giờ giây phút này lặp lại nữa đâu và bao giờ nó cũng có thể là giây phút cuối, sau đó thì cuộc đời bạn kết thúc mất rồi.

Bạn hãy nhìn người võ sĩ trên vũ đài. Họ biết chỉ có quyền thi thố tài năng giữa hai lần tiếng cồng vang lên, nên họ hồi hả chừng nào. Bạn hãy nhìn cậu thủ trên sân bóng đá, khi đồng hồ trên bảng điện càng gần phút 90 thì họ càng ráo riết tấn công. Bạn hãy nhìn các bác sĩ và y tá trong phòng cấp cứu chạy đua với tử thần giành giật mạng sống của bệnh nhân.

Tính vắn vỏi, cấp bách của giây phút hiện tại đối với người không có niềm hy vọng nào ngoài sự hưởng thụ vật chất, là động lực thúc đẩy họ yêu cuồng sống vội: mau hái bông hoa kéo nó tàn. Còn đối với người có niềm hy vọng ở tương lai vĩnh cửu thì nó lại là sự thúc đẩy sống thanh thoát và quảng đại, trong trắng và yêu thương, không để lòng mình vương mắc với những gì phải qua đi nhưng luôn biết vươn cao (coi 1 Cor 7, 29-31), là lời mời gọi đứng vững trong cuộc chiến đấu cho công bình và lẽ phải, cho yêu thương và hạnh phúc.

Mỗi lời bạn nói là lời cuối cùng
Mỗi việc bạn làm là việc sau hết
Mỗi người bạn gặp là người duy nhất
Từng giây phút trong đó,
Bạn hãy sống như mình chỉ có phút ấy mà thôi.

LM. Nguyễn Công Đoan, SJ

[Hạnh Các Thánh]

Ngày 04.08: Sống kiên trì trước nghịch cảnh như Thánh Gioan Maria Vianney

1. Tóm lược tiểu sử: Ngọn lửa thiêng từ vùng đất bị lãng quên.

Có một nỗi sợ vô hình vẫn đang ngày đêm gặm nhấm người trẻ trong kỷ

nguyên số: nỗi sợ bị bỏ lại phía sau. Chúng ta bị vùi dập bởi những câu chuyện về các thiên tài công nghệ, những người thành công rực rỡ khi tuổi đời còn rất trẻ, để rồi nhìn lại bản thân với sự tự ti và hoang mang tột độ trước những giới hạn của chính mình. Thế nhưng, lịch sử Giáo Hội luôn giữ lại những lời đi lối ngược dòng đầy kinh nghiệm. Từ hai thế kỷ trước tại nước Pháp, có một chàng trai từng bước vào chủng viện với xuất phát điểm gần như bằng không, chịu đựng mọi sự chế giễu vì học lực kém cỏi, nhưng rốt cuộc đã làm rung động cả Châu Âu bằng một thứ năng lực không thể đo lường bằng điểm số: lòng kiên trì. Đó là Gioan Maria Vianney.

Sinh năm 1786 tại Dardilly trong một gia đình nông dân đạo đức, Gioan lớn lên với công việc chăn chiên và đồng áng, mãi đến năm 20 tuổi mới được bắt đầu học chữ. Khát vọng trở thành linh mục của anh liên tục bị thử thách bởi những bài học Latinh học bừa ở chủng viện, đến mức từng bị trục xuất vì học lực quá kém. Nhờ sự nâng đỡ kiên nhẫn của cha Bailely, anh mới có thể chạm tay vào thiên chức linh mục vào năm 1815 trong sự hoài nghi của nhiều người.

"Bị đẩy" về Ars - một giáo xứ heo lánh, người lạnh với 40 gia đình nhưng có đến 4 quán rượu, vì mục từ 31 tuổi gầy gò ấy không chọn cách rút lui. Ngài chinh phục những tâm hồn thờ ơ bằng một lối sống thiêng liêng triệt để: cầu nguyện suốt đêm, ngủ trên khúc gỗ sần sùi và mỗi ngày chỉ ăn hai củ khoai. Tiếng giảng thuyết như xé vào tai nhưng thấm đậm tình yêu của Ngài đã làm rung động cả vùng. Suốt 42 năm tại Ars, Ngài biến ngôi làng tội lỗi thành trung tâm hoàn cải của cả Châu Âu. Kiệt sức vì ngôi tòa giải tội từ 11 đến 16 tiếng mỗi ngày, ngài qua đời năm 1859. Thi hài và trái tim vẹn toàn của Ngài tại Ars hôm nay là minh chứng cho một cuộc đời hoàn toàn tiêu hao vì các linh hồn. Năm 1929, Đức Piô XI đã tôn phong Ngài làm quan thầy các cha xứ trên toàn thế giới.

2. Nhân đức anh hùng và lời mời gọi sống: Sự kiên trì thách thức mọi giới hạn.

Cốt lõi làm nên sự thánh thiện anh hùng của Cha Sở họ Ars chính là lòng kiên trì bất khuất được nuôi dưỡng bằng tình yêu mến sắt son. Ngài không có một trí tuệ sắc sảo theo tiêu chuẩn thế gian, nhưng Ngài sở hữu một ý chí kiên định để vượt qua những cay đắng của sự thất bại học đường. Sự anh hùng của Cha Gioan Vianney còn thể hiện ở thể đứng vững vàng trước những dèm pha, đàm tiếu và cả những quấy phá của ma quỷ. Ngài đối diện với nghịch cảnh bằng sự im lặng nhân nhục và sự trung thành tuyệt đối với bốn phận. Sức mạnh kiên trì ấy đã biến một linh mục "bị chê bỏ" thành một vị linh hướng có khả năng thấu suốt tâm hồn, xoay chuyển cục diện của cả một cộng đoàn từ sa đọa đến thánh thiện.

Cuộc đời của vị thánh nghèo vùng Ars mở ra một lối tư duy đầy hy vọng cho người Kitô hữu khi đối diện với những giới hạn của bản thân hay áp lực trong cuộc sống thường ngày. Sự thánh thiện không đòi hỏi chúng ta phải có một khởi đầu hoàn hảo, mà là thái độ không bỏ cuộc trước những thử thách kéo dài. Thay vì chọn cách rút lui khi mọi việc không như ý, mỗi người được khích lệ trung thành đọc cặn tâm lực cho những bốn phận hiện tại, dấu đó là một hành trình đơn điệu và ít ai công nhận.

Sức bền thiêng liêng từ những đơn điệu ấy cần được rèn luyện thông qua chính những quyết định can trường trong đời sống thường nhật. Lối sống này bắt đầu ngay từ việc bền bỉ chu toàn một công việc sổ sách tẻ nhạt tại nhiệm sở với tinh thần trách nhiệm cao nhất, hay kiên nhẫn đồng hành với một thành viên đang gặp khủng hoảng trong gia đình mà không buông lời trách cứ. Đồng thời, khi đứng trước những hiểu lầm hay lời phê bình bất công từ người xung quanh, việc chọn làm chủ cảm xúc để thâm lắng cầu nguyện cho họ sẽ giúp chúng ta bảo toàn được sự bình an nội tâm. Chính sự kiên định âm thầm và lòng trung tín trong những điều nhỏ bé ấy sẽ dẫn đến những thành quả đáng kinh ngạc nơi ta đang sống thành những không gian trở sinh hoa trái của tình yêu.

Jescom - Truyền Thông Dòng Tên



SỐNG KIÊN TRÌ
TRƯỚC NGHỊCH CẢNH NHƯ
Thánh *Gioan Maria*
Vianney

Hành Hương cùng Fatima Tour: Các Linh Mục:

Ba Lan và Czestochowa: Nhà thờ Đức Bà Đen; Nơi Đức Mẹ hiện ra tại; Vô nhiễm Nguyên tội; Thánh Maximilian Kolbe; Quê hương của Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II; Đền thờ Lòng Thương Xót; Thánh Faustina; Viếng Đền thờ Faustina tại VCTD, Mỏ Muối Wieliczka; Praha; Thủ đô Cộng hòa Séc và Chúa Giêsu Hải Đồng...

Do Thái: Jerusalem, bức tường than khóc, Biển hồ Galile, Làng Nazareth, Tiệc Cưới Cana, Jericho Núi cấm Dỗ, Núi Tabor, Núi Sion, Núi Olive (Chúa Thăng Thiên), Sông Jordan, Bữa tiệc Ly, Vườn Cây Dầu, Chặng Đàng Thánh Giá, Mộ Mẹ Maria, Biển Chết.

Bồ Đào Nha: Thăm viếng linh địa Đức Mẹ Fatima, thăm mộ & Nhà Xưa 3 Thánh Trẻ Lucia, Jacinta, Francisco. Viếng nhà thờ chính Tòa ở Lisbon, 3 tu viện: Geronimo, Baltalha, Alcobaca, phép lạ Thánh Thể tại nhà thờ Thánh Stephano, Tháp Belem.

Tây Ban Nha: Tham quan Barcelona; Đền thờ Đức Mẹ Đen, Đền Thánh & con Đường Thánh Giacobe, Đền Thánh St. Ignatio (Y Nhã).

Pháp: Thăm viếng Đức Mẹ Lộ Đức & tâm suối, tham dự rước kiệu quốc tế Mẹ Lộ Đức, Thánh Đường Đức Mẹ Mân Côi, Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội, Tham Dự Bí Tích Sức Dầu.

Nam Tư: Thăm viếng và khám nguyện tại linh địa Đức Mẹ Medjugorje, Đồi Pobrdo nơi Đức Mẹ Hiện Ra, Nhà thờ Thánh Giacobe có Đức Mẹ Maria đẹp nhất thế giới, Tượng đồng chúa chầy đầu quanh năm.

Các Tour trong năm:

Chuyến 1: Ngày 11 Đến 25 Tháng 5, 2026: 15 Ngày \$3,999+tip Land Tour
Airline: Estimate \$1,199 Cha Linh Hướng: Ca sĩ LM: Christopher Pham Quoc Tuan
Chuyến 2: Ngày 15 đến 29 tháng 06, 2026: 15 Ngày \$3,999 +tip Land Tour
Airline: Estimate \$1,199 Cha Linh Hướng: Nhạc sĩ, ca sĩ LM. Joseph Trinh Ngoc Danh
Chuyến 3: Ngày 14 Đến 29 Tháng 09, 2026: 16 Ngày \$4,299 +tip Land Tour
Airline: Estimate \$1,199 Cha Linh Hướng: Nhạc sĩ, ca sĩ LM. Joseph Trinh Ngoc Danh
Chuyến 4: Ngày 05 Đến 19 Tháng 10, 2026: 15 Ngày \$3,999+tip Land Tour
Airline: Estimate \$1,199 Cha Linh Hướng: LM. Nam Doan



LM: Trinh Danh



LM: Pham Tuan



LM: Nam Doan

Xin Liên lạc để biết thêm chi tiết:

Fatima Tour- ITA# 10623900
9450 Carnation Dr. Westminster, CA 92683
Email: fatimatour135@gmail.com
Phone office: (714)400-1796 Cha Danh: 714-507-8856



ĐẠY LÁI XE

- AN TOÀN - KINH NGHIỆM - TẬN TÂM
- HỌC VÀ THI BẰNG VIẾT TIẾNG VIỆT
- NHẬN ĐUA ĐÓN PHI TRƯỜNG
- XE CÓ HAI THÁNG

XIN LIÊN LẠC: 346-714-6717

CẦN MUA

TẤT CẢ CÁC LOẠI XE HƯ
XE CŨ KHÔNG DÙNG, XE ĐUNG
KHÔNG CHẠY ĐƯỢC CẦN BÁN
MUA GIÁ CAO.

XIN GỌI: 713-482-9267

Dignity Memorial ~ Funeral Homes & Cemetery Parks



Khu vườn an nghỉ:

- *Đức Mẹ LaVang - *Đức Mẹ Lộ Đức
- *Tobia - *Các Thánh Tử Đạo Việt Nam - *Vinh Cữu
- Và nhiều vườn an nghỉ ngàn thu trong nghĩa trang
- *Memorial Oaks - *Forest Park Westheimer - *F P Lawndale
- *F P Woodlands - *Brookside - *Earthman Reshavem.

Tiffanie Thu Nguyen

Chuyên Viên Tư Vấn Thủ Tục An Táng & Hỏa Táng

Xin Liên Lạc: 832-566-6321

Email: tiffanie.nguyen@DignityMemorial.com



- Địa táng * Hỏa Táng * Lăng Mộ
- Đặt trước được giảm giá và khóa giữ giá lại
- Nhà Quàn * Nghĩa Trang
- Đặt trước không phải trả tiền lời
- Quan Tái * Bình Dụng Tro
- Đặt trước được trả góp 3 năm hoặc 5 năm
- Viếng Xác * Lễ Phát Táng
- Đùng để quá trễ sẽ mất nhiều quyền lợi và discounts
- Đào Mộ/Lấp Mộ * Kim Tinh
- Đùng để gánh nặng và lo lắng cho gia đình
- Mộ Bia * Bia Đứng * Bia Nằm

www.prepaidfunerals.texas.gov

<http://www.dignitymemorial.com/en-us/index.page>

Dignity

LIFE WELL CELEBRATED



VAN HOUSTON ACADEMY

TRƯỜNG TƯ THỰC VIỆT NAM ĐẦU TIÊN TẠI HOUSTON

- CHÀO ĐÓN HỌC SINH TỪ MẪU GIÁO ĐẾN LỚP 12
- TỶ LỆ TRUNG BÌNH GIỮA GIÁO VIÊN: HỌC SINH LÀ 1:10
- CẤP I-20 - NHẬN HỒ SƠ DU HỌC TỰ DU HỌC SINH VIỆT NAM ĐẾN TOÀN THẾ GIỚI
- TRƯỞNG TƯ THỰC ĐƯỢC CHỨNG NHẬN VỚI ĐẦY ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỰ TIỂU BANG TEXAS VÀ LIÊN BANG HOA KỲ
- MIỄN PHÍ CHƯƠNG TRÌNH AFTER SCHOOL

13618 Bellaire Blvd Ste E3, Houston, TX 77083 832-359-3417
Facebook.com/VanHoustonAcademy



AIR VANGARD

(832) 279-8839

Chuyên: Sửa chữa, bảo trì, thay mới máy lạnh & Suối, walk-in Freezer & Cooler cho nhà và cơ sở thương mại

THẬT THÀ - TẬN TÂM - UY TÍN
GIÁ CẢ PHẢI CHĂNG

VĂN NGUYỄN

TACL87904C

More Choice Insurance
THÁI PHẠM
AGENCY
 281-581-9999

AUTO-HOME-LIFE-COMMERCIAL

và Lớp Xóa Ticket
 (không có ticket cũng nên học lớp này)

*** Tại Đây có bán điện thoại**
V 247

13236 Bellaire Blvd., @ Synott, Houston, TX 77083

JANET THUY BUI
 Chuyên Nghiệp & Tận Tâm
Realtor & Mortgage - Loan Originator
 Direct Line:
713-569-1558
 email: janetbui@yaho.com
 R.E. 543438 RMLO-NMLS 311921

Phong Construction
 Chuyên lắp mái nhà
 Build: tiệm, xây thêm phòng, làm sheetrock
 Sơn sửa, lát gạch- gỗ laminate
 Làm ống nước, thay bình nước nóng
 Thay cửa sổ, đồ xi măng
 Làm đá Granite countertop

Xin Liên Lạc Phong: (832)790-1518
 (Định giá miễn phí)

Plumbing Service
Thợ ống nước
 Có License and Insured
 Sửa Chữa
 và Lắp ráp hệ thống nước nhà
 A/C Installation & Repair
 CERTIFIED BACKFLOW TESTER.

Xin gọi cho Tuấn Đình # 832-654-6727

T-N DENTAL CENTER
 14360 Bellaire Blvd, Suite 104
 Houston, TX 77083
 Đối diện Fiesta, gần xa lộ 6
281-575-8008
 Nữ Bác Sĩ Nha Khoa

NGUYỄN THU NGUYỆT DDS
 Doctor of Dental Surgery
 Tốt nghiệp: Marquette University, Milwaukee, WI
 Bằng hành nghề tại Texas, California, Wisconsin
 Và 9 tiểu bang thuộc Central Regional USA
 Hiện là Bác sĩ điều trị của Harris County
 Hospital District, Houston, Texas

Đảm trách NHA KHOA TỔNG QUÁT
NHA KHOA THẨM MỸ
NHA KHOA NHI ĐỒNG

NINH AIR
 Air Conditioning & Heating
Chuyên máy lạnh, sưởi & nước nóng
832-359-8430
 www.NinhAir.com

Thợ Điện (Electrician)
 Tự Nguyễn chuyên về điện.
 Sửa chữa và thay mới, nhận làm từ nhỏ đến lớn
 thay hộp điện tư nhân và thương mại.
 Thay bình nước nóng - Thông ống cống
 Có 25 kinh nghiệm có bằng điện
 việc làm đảm bảo.

713-240-1206 or 713-261-8095

Đức Thành - Khô Bò
 11360 Bellaire Blvd, Suite 850 - Houston, TX 77072
 Điện thoại: 281.564.8899

Các loại mứt khô
Tôm khô Louisiana
Cá đù một nắng
Các loại nước mắt
Khô gà lá chanh
Khô heo cháy tỏi
Trên 200 mặt hàng bán tại tiệm

AB REALTY & MORTGAGE
 11602 Bellaire Blvd Ste C Houston TX 77072
 Mua - Bán - Thuê - Mướn - Quản Trị
 Vay Tiền - Nhà - Đất và Cơ Sở Thương Mại

281-568-9988

CÓ CHƯƠNG TRÌNH PRIVATE LENDER
 *Không cần chứng minh
 lợi tức hoặc credit xấu*

ĐẶC BIỆT VAY TIỀN FHA
CHI CẦN DOWN 3.5%

Christine Quỳnh NMLS 268981
www.ABRealtyMortgage.com

Bác Sĩ
NGUYỄN X. CƯỜNG
Chuyên trị và giải phẫu
TAI - MŨI - HỌNG
281-933-1700

Đo thính lực & cấp máy trợ thính

9225 Boone Rd. Houston 77099
11914 Astoria # 555 Houston 77089

LỚP HỌC THI BẰNG LẠI XE
 Lớp BẰNG VIẾT tiếng VIỆT: thứ Tư và thứ Bảy
THI LẠI XE TIẾNG VIỆT: từ thứ Hai đến thứ Bảy

TẬP LẠI XE KHÔNG ĐẬU SẼ HOÀN TIỀN LẠI 100%
 Trong khu Lee Sandwich, đối diện Hồng-Kông 4
 Tập xe an toàn, Kinh nghiệm, uy tín, xe 2 tháng
 Giá cả phải chăng

Xin liên lạc: TRUNG 832-275-0950
THẮNG: 713-391-4573

Đức Hương
 11360 Bellaire Blvd., #950 - Houston, TX 77072
 (Trong khu Tượng Đài Chiến Sĩ, đối diện nhà hàng A Lý)

Tiệm Chính Gốc Của Đức Hương Cali
ĐỨC HƯƠNG
GIÒ CHẢ

CHUYÊN SẢN XUẤT
GIÒ CHẢ NÓNG
MỖI NGÀY:

281.988.6155

Đặc biệt
KHÔNG DÙNG
HÀN THE

Giò Lụa
Giò Bò Thi Là
Giò Huế
Giò Thủ
Giò Bì
Giò Gà Nấm Hương
Chả Quế, Chả Chiên
Nem Chua
Chả Bông
Bánh Dầy, Bánh Giò

Giờ mở cửa: 7am - 7pm • 6 ngày 1 tuần (nghỉ thứ 4)

TWFG Insurance Services, Inc.
 Đại diện nhiều hãng bảo hiểm
 danh tiếng như:
 Safeco, Hartford, Progressive,
 Metlife Auto, Travelers...
 Xin L/L để mua bảo hiểm tốt & rẻ.

281-444-9300

Joseph Vu
 13480 Veterans Memorial Dr., Ste. P4, Houston, TX 77014

Allstate
 You are in good hands
 11110 Bellaire #105
 Houston, TX 77072
281-495-5803

UY TÍN
 * Bảo Hiểm
 * XE
 * NHÀ
 * NHÂN
 * THỢ
 * THƯƠNG
 * MAI

HƯƠNG XUÂN TOFU
 8388 W. Sam Houston S. Suite 134 - Houston, TX 77072

*** Hương Xuân sản xuất đậu hủ tươi (trắng) và chiên mỗi ngày**
*** Đậu hủ Hương Xuân không dùng thạch cao & chất bảo quản**

Xin gọi: 832.581.5180 & 281.416.6231

LUCKY STAR
 DECORATING & DESIGNS
281-902-8888

***Đại hạ giá gỗ Laminate**
 dày 12.3mm / \$ 1.29 sqf

***Tiền công chỉ có \$1 / 1sqf**

***Định giá & giao vật liệu free**

***Sẽ đem mẫu tới tận nhà**

***Đặc biệt làm cầu thang \$59.00**
 cho một bậc (tiền công + vật liệu)

***Chúng tôi làm overnight cho**
những cơ sở thương mại

www.luckystarflooring.com

ĐỨC HƯƠNG
GIÒ CHẢ

CHUYÊN SẢN XUẤT
GIÒ CHẢ NÓNG
MỖI NGÀY:

281.988.6155

Đặc biệt
KHÔNG DÙNG
HÀN THE

Giò Lụa
Giò Bò Thi Là
Giò Huế
Giò Thủ
Giò Bì
Giò Gà Nấm Hương
Chả Quế, Chả Chiên
Nem Chua
Chả Bông
Bánh Dầy, Bánh Giò

Giờ mở cửa: 7am - 7pm • 6 ngày 1 tuần (nghỉ thứ 4)

Thủy Nguyễn
 REALTOR
281-774-8047
 thuynguyen123@yahoo.com

Mua, bán, thuê nhà hay có
nhu cầu liên quan đến địa
ốc, xin liên lạc Bích Thủy.
Hãy tin rằng bên cạnh quý vị
là một người tận tâm, chu
đáo, làm việc hữu hiệu cho
lợi ích của quý vị

CÔNG TY ĐIỆN LỰC
TPL
 TEXAS POWER & LIGHTING
ENERGY

713-552-0484
www.tplenergy.com

NGHĨA TRANG VIỆT NAM
 FOREST PARK EAST FUNERAL HOME
 21620 Gulf Freeway - Webster - TX 77598

ĐẤT NGHĨA TRANG * NHÀ QUẦN * AN TÁNG * HOA * MỘ BIA
L/L Kim Ghi: 713-391-4708